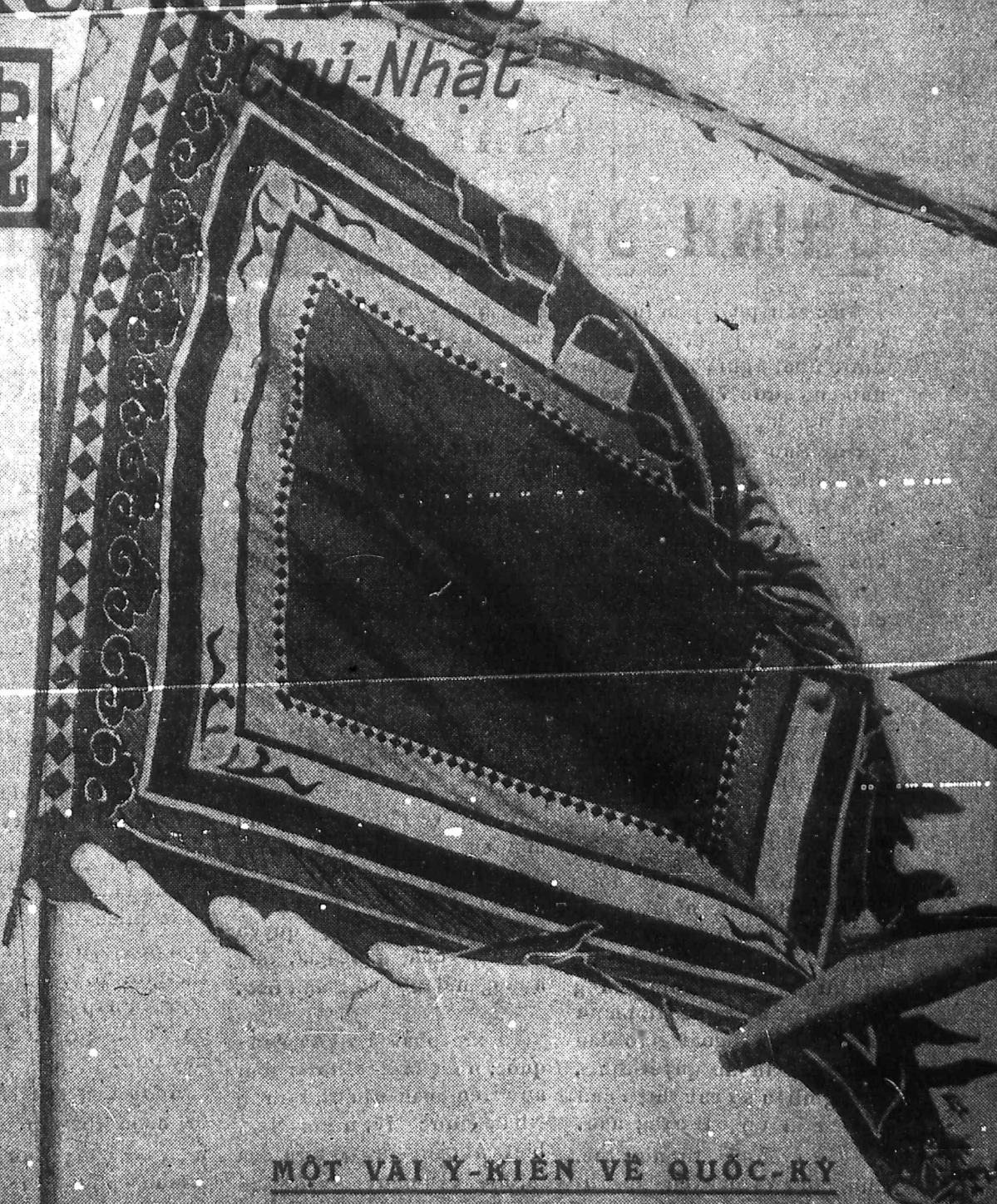


TRUNG BAC



E181

Chủ-Nhật



MỘT VẢI Y-KIỆN VẼ QUỐC-KY

Số 247, Giá: 1350 — Chủ-nhật 3 Juin 1945

Ảnh Võ-An NINH

NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG CHỦ-TRƯỞNG

THẾ - GIỚI

CẦN

PHẢI BIẾT RÕ

CHÍNH SÁCH THỰC-DÂN PHÁP

Việc cần phải làm lúc này là việc xác-lập tên độc-lập nước nhà, nghĩa là làm cách nào cho nước Việt-Nam hoàn toàn độc-lập.

Hưc Báo-dại phần:

"Muốn được độc-lập hoàn toàn thì trên dưới phải một lòng, kết chặt thành một khối quốc gia."

Tức là phải đoàn kết chặt chẽ.

Đoàn kết để cùng nhau phấn đấu, cùng nhau làm việc để làm thực hiện cái nguyện-vọng tha-thiết chung của mọi người, là thấy quốc-gia hoàn-toàn tự-chủ độc-lập.

Thế nào là một nước hoàn toàn độc-lập?

Một nước hoàn-toàn độc-lập là một nước nắm quyền thống trị tối-cao đối với lãnh-thổ và nhân-dân trong nước, và hưởng quyền bình-đẳng đối với các nước ngoài, phạm việc nội-trị, ngoại giao đều có quyền tự-do quyết-định, không nhận sự can thiệp của bất cứ một ngoại bang nào.

Về nguyên-tắc, thì như thế. Cũng như về nguyên-tắc, thì quyền tự-chủ, độc-lập của

một quốc-gia không thể là một môn qua do nước này đem biếu nước kia, cũng không là một vật gì mà một nước này có thể ngửa tay xin một nước khác. Nó là cái đời sống của quốc-gia, mà quốc-gia cũng như một người, phải tự sống lấy, chứ không thể nhờ ai sống giúp mình được. Nó là linh hồn của một quốc-gia, mà quốc gia cũng như một người, một con vật, tự mình phải có linh hồn chứ không thể xin hay mượn linh-hồn của ai, như kiểu *Hồn Trương-Ba da hàng thịt*.

Nhưng về thực sự, thì do một sự tình cờ may - mắn, nước ta đã thoát khỏi cái ách đô hộ nặng nề của người Pháp, khôi phục được quyền độc-lập của quốc-gia, mà không mất một viên đạn nào.

Ta cần phải làm cho Vạn-quốc, nhất là các nước dân anh trên hoàn-cầu như nước Nhật, nước Mỹ, nước Nga, biết cái năng-lực cố hữu của ta, biết cái nguyện-vọng tha thiết chính đáng của dân tộc

ta, phải làm cách nào để các nước dân anh hiểu rằng giống Việt-Nam, về mọi phương-diện, văn-hóa, lịch-sử, đạo-đức, không nên nói thua kém lắm.

Phải làm cách nào để các nước dân anh và cả thế-giới biết rằng chỉ vì cái chính-sách thực-dân vô-nhân-đạo của người Pháp mà trong vòng 80 năm trời, cái giống người đã phá được quân Nguyên, quân Thanh, đã diệt được giặc Chăm giống Chân-lạp, đánh phải đứng chôn chân một chỗ, không tiến được bước nào, để người ta vượt xa mấy thế-kỷ.

Và cần kiên nhẫn là phải phan đấu bằng bất cứ cuộc chiến-tranh sau này kết liễu ra sao, bất luận tình hình thế-giới xoay trở cách nào, người Pháp cũng không thể dựa, chủ quyền ở trên đất này nữa.

Muốn thế, tức là muốn đi tới cuộc độc-lập hoàn toàn hiện tại cũng như mai sau, Chính-phủ cần phải lập

(xem tiếp trang 25)

SẴN SANG ĐỂ ĐỢI

Tôi không tra những cái tin như thế mà không có đời ba cần phê bình ở dưới.

Năm trăm quân Pháp đổ bộ lên Syria và Liban! Raymond Offroy, phát ngôn nhân đoàn đại biểu Pháp tại hội nghị San Francisco tuyên bố tại sao Pháp lại phải chiếm hai xứ đó!

Những tin như thế, rất chóng chon vào giữa nước ta lúc này, đã làm hai gần cột của người mình.

Chớ đi là những lời hứa nhảm nhảm nghĩa của những kẻ chống cường quyền, họ công lý! Thật buồn. Sao lại có thể như thế được? Đến lần này giờ, người mình vẫn chưa hết trông vào người khác!

Trong và ngoài, khác mà được, thì mình. Trong và ngoài khác mà hỏng, thì « sinh » ra.

Triết lý của kẻ yếu.

Thế rồi thì chán nản! Thế rồi thì yếm thế!

Thế rồi thì bỏ cái việc bốn phần của mình của phải làm gấp rút lúc này, lo anh tay lại, đợi một cái gì không bao giờ đến, ngồi đợi một lời tuyên bố nào đó của một trong bốn cường quốc không bao giờ tuyên bố ra!

Có ai còn nhớ chuyện này? Tô-Thị bế con lên đỉnh núi trông không rồi hóa đá đấy không?

Ấy chính vì đợi đấy.

Đợi thì cái gì mà không đến? Louis Bromfield nói thế. Nhưng lần này ông đã nói sai. Dù là đợi một trăm năm nữa, một ngàn năm nữa, quân Pháp cũng không thể nhảy lên cái giá đất này được nữa.

Cuộc chiến-tranh thế giới lần này không có mục đích gì giống người chết hai đầu không.

Của cảnh này nó phải là sự phá đổ những chế độ mục nát đi để cho giống người chúng ta.

Nước mà làm được công việc đó mới là nước có thể nói tiếng sau cùng vậy.

Còn sự áp bức thì còn có sự chống cường quyền.

Còn thế giới thì còn có nước biết tôn thờ công lý.

Tại tin rằng trong thế giới hiện nay, thế nào cũng có một cường quốc dõ vào cuộc chiến vì mục đích muốn phá hoại những chương trình của các nước muốn phân chia đất đai không thuộc về của họ.

Tin như thế, nhưng tôi không đợi đến tí tôi nghĩ rằng không phải cứ ngồi đợi thì tự do, độc lập sẽ rơi xuống trước mắt ta như một quả sung.

Không đợi ai! Không đợi người nào giúp cả!

Tôi muốn nói về cái « sinh » của mình. Tôi không muốn đợi một cái gì không thể đến.

Sống trường thọ là những kẻ chỉ biết tin ở mình, chỉ biết trông đợi ở mình, trông đợi ở đồng-bào mình ở nước mình!

Tôi muốn đợi cách đó. Tôi muốn tranh đấu, tôi muốn làm việc, nhưng trong khi đó tôi vẫn sẵn sàng đợi một cái gì sẽ thì gan.

Đợi, mà sợ trước, là hen.

Đợi, mà hết sức làm việc, hết sức tranh đấu để khi việc xảy đến mình phải cầm phần thắng.

Chỉ làm cho tinh thần mạnh hơn lên.

Người Việt-Nam là thấm nhuần cái triết lý mạnh của Khổng Khâu của Nietzsche, từ xưa đến nay vẫn biết đợi có nghệ thuật, nhưng hơn cả họ người khác, tức đây, cần phải biết đợi có phương-tranh - nhất là sau khi có cái tin quân Pháp đổ bộ lên Syria và Liban.

Tôi nhắc lại rằng việc đó không thể nào tái bản được ở đây. Nhất định không. Nhưng chúng ta chờ nào vì thế mà không tái soạn. Tái soạn đòi bắt cứ một tờ báo khác đến làm hai nên duy lập của ta. Tái soạn tinh thần để đòi bắt cứ một việc gì phạm đến quyền lợi của ta.

Thành niên Syria và Liban có tái soạn để đòi cuộc đổ bộ của Pháp không? Dân Bắc Phi có tái soạn để đòi cuộc nổi loạn ở xứ Algérie của Pháp không?

Nhưng tôi biết rằng hai cuộc xâm phạm đến nền tự do đó là hai cái hiểm họa trước cho ta; nếu không biết tái soạn trước thì không thể tái bản được.

Nước ta là một nước dân em yêu nước, việc đó cũng biết. Nước ta không có một bộ binh và cả một đội quân chính thức; điều đó ai cũng biết nữa. Nhưng dân ta, hai mươi triệu người như một, có một thứ mà ta gọi là tâm lòng; chúng ta rất có thể sửa soạn ngay từ bây giờ để đòi bắt cứ một tờ báo gì xâm phạm đến quyền độc lập của ta.

Ta biết hy sinh khi cần đến sự hy sinh. Ta biết liều thân gặp được phải liều. Ta biết chết khi cần phải chết. Các tầng lớp dân chúng Việt-Nam! Lúc này là lúc ta phải đoàn kết hay là không đoàn kết. Lúc này là lúc phải tự tạo lấy, một tinh thần sẵn sàng cho đời. Lúc này là lúc phải coi cái chết như lòng hồng, coi đồng nhau chết, rồi nhau mà chết để giữ chặt lấy đất đai, để ném bom được - dân chúng hiền, để bảo vệ nền độc lập Việt-Nam.

Hai vạn thanh niên Syria và Liban đã nhảy ra giết quân ngoại quốc xâm lăng.

Toàn dân Algérie đã đứng lên tổ chức thành đội quân dũng mãnh giết chết hàng ngàn quân Pháp.

Chết! Chết có chết mà thôi. Mày dân ta biết chết. Không bao giờ chết được.

Xã hội chúng ta không thể chết được cũng đại bác, nhưng đến lúc thì phải chết. Trước đoàn bạo như một, chúng ta phải biết sống.

một con dao, một lưỡi gươm của một kẻ tin ở mình, của một kẻ có tinh thần dũng mãnh còn giúp ích hơn là một bộ súng với say do một kẻ gian ác có một tâm hồn rối loạn (vì đây tôi ác) chết hay.

Sống như chết, cần phải có nghệ thuật. Chết vì nước, chết vì dân vào lúc cần, chính là biết chết theo nghệ thuật.

Chúng ta phải biết rằng, nếu có một cuộc xâm phạm đến nền tự do độc lập của nước ta mà chúng ta không đỡ ra mà chết thì quân tàn bạo cũng không để cho chúng ta được sống. Ở kinh thành, họ chẳng có can đảm gì. Nếu hạt lúa không chết đi, thì hạt lúa kia lại chết.

Những nước sống được đến ngày nay đều là những nước có những người dân biết chết.

Nước Tàu còn ghi chuyện năm trăm nghìn sĩ chết theo Trương Bền Hoàng của nhà Lê; chuyện Lạc-tử-Rhu làm vua Trưng-Hưng nhảy xuống hồ non nước vạn người cũng nhảy xuống tự trầm theo; chuyện vua Minh thái cô ở Mối-Sơn, bà ngàn người dân vợ giết con rồi cũng tự tử theo để khỏi bị nhục và quân giặc. Đó là những chuyện xưa.

Ái quên được những cái chết in lòng của dân Ấn-độ về chuyện Đền Bạc, Đền Vàng? Quân (trước) quân Anh muốn chia rẽ dân Ấn, gây chuyện để cho họ xích mích nhau; họ bắt đầu bắt và quân Anh bắt giết họ như sâu bọ. Nhưng dân Ấn rất sẵn sàng cho chết; họ ôm lòng, mỗi ngày họp một đoàn người đi từ Đền Vàng đến Đền Bạc để cho quân Anh giết. Và kết cục quân Anh giết mãi gom tay đành nhượng bộ ông Cam-đi.

Đảo Bali bị Hòa-lan chinh phục còn treo một tấm gương sáng cho những dân bị trị. Ở Badoung, ở Kloung-Kloung, ở Taman-Sari, ở khắp các nơi trên đảo, dân gian sẵn sàng đến chỗ chết, vui cười mà làm một cái poutouan, một cái chết công cộng, chết say sưa, đeo vòng bạc, ngậm hương hoa, mà chết, chết cho nước, chết cho nhà, chết cho người. Liệt một cách gọn ghẽ, không có một cái gì để này nọ được họ nhảy vào cái chết. Bà Anna, người Hòa-lan phải ngừng tay súng lần đầu để cho hàng ngàn người hòa đại tinh thần để cứu họ, để cho họ đứng chết nữa. Vì quân và dân ta chỉ hay trên này nhìn thấy.

quân Balinas chết mà rừng rậm, phải quay đi bị mất lại để cho khỏi phải nhìn cái cảnh tượng ghê ghê. Bởi vì họ liêu chết không biết đến thế nào mà kẻ họ chỉ có gươm dao nhưng cứ nhẩy vào miệng súng để có dám quan như Hoa-lan họ đâm vào cổ họ; dân bà trẻ con, bà già, nông nô, cái hoa trên tóc, xúc nước hoa trên áo, nhảy lên mà chết mỗi cách sung sướng, không giết vợ, mẹ, giết con, để cho khỏi làm sỗ lễ cho quân giặc.

Nhà lịch sử tiểu thuyết bàn về việc đó có câu rằng: "Càng với bác sĩ Epitus, tôi nghĩ rằng sự hy sinh của bao nhiêu dân Balinas, ngay trước có một ý nghĩa thâm trầm và đã dạy cho dân Hòa-lan nhiều điều tốt."

Những trường hợp chết như thế hiện nay vẫn còn nhiều, và cũng những công việc lại cũng có nhiều dân biết hy sinh cho đất nước, biết chết cho đất nước.

Lúc quân Đức tiến vào Moscow, dân quân chống giữ từng lúc dài, một đứa trẻ còn từ đồng gạch ra đâm chết kẻ thù; một ông cụ nhảy lên mái nhà bắn xuống đầu quân giặc; một người đàn bà chứa âm thanh khiến một cỗ súng cối xay.

Quân Nga tiến đến Berlin, dân Đức liền chết để chống đánh một cách anh hùng không kém. Ai đã quên được thế nào những chuyện mới đây qua báo vì ảnh hưởng Quốc Xã tàn tiết vì nước, rõ sau đó là dân Berlin đã thất thủ rồi — không một người dân Đức nào không có chết đánh đến kỳ cùng. Họ xông ra chống quân địch như hổ đói, và xem chừng có thất bại đã rõ ràng, bắn súng vào đầu tự tử, chống giết vợ, mẹ, giết con, cũng chết, chứ không chịu sống nhục để làm tội một cái Anh Mỹ.

Nó rằng đây là một nước có những người dân như Nhật, như Đức, như Nga, như Tàu, như Ấn độ và Bali!

Maon được sống như người, dân ta cần biết chết.

Lịch sử ta còn để lại rất nhiều cái chết vì nước vì nhà như thế.

Duy n lần này, sự vinh thân phì gia với phong trào ca nhân tư kỷ đã làm cho ta có một lúc sợ chết và ham sống.

Không thể như thế nữa. Ngay bây giờ chúng ta phải tập trung chính bị lấy tâm hồn, chúng ta phải gây lại cái tình thân có hữu, chúng ta phải sửa soạn chết để đi tìm cái sống cho mai hậu.

Cái sống từ trong cái chết đã ra, ông cụ nói. Nền hạt lúa không chết từ không thể có bông lúa được.

Phải chiến đấu, phải liều chết với bọn xâm lăng, phải là một trong đoàn dân quân anh dũng tiến phen.

Tự nó, cái sống cũng như cái chết không nghĩa gì hết cả!

Cái nghĩa, ta phải tạo cho nó, và chỉ có cái sống và cái chết có nghĩa mới làm cho người đời kính trọng mà thôi.

"Bực hiền giả không khác người sống mà cũng chỉ khác người chết, bao giờ Phàm cái gì có sinh mệnh đều vô cùng. Phàm cái gì đã chết, không bao giờ tuyệt diệt. Không có gì gì phá hoại được Sự Sống. Làm gì cơ thọ, yêu! Mà muốn họ hay muốn yêu cũng không được nào."

Chỉ có thể phân chết thôi.

Tinh anh thì bất diệt, trường tồn vô thời hạn, theo ta được.

Câu sấm đó ở trong kinh Bhagavad-Gita của Ấn-độ, lời xin mượn làm câu kết cho bài này.

GIẤY PHONG LẠI 43 PHO HANG DIEM

CHỖ LẮM SẴN KINH TẾP DA TỐT 1A HÀ

HIỆU GIẤY PHONG TẠI SÀI GÒN, TAI NAM, QUẢNG TRUNG, QUẢNG TRUNG, QUẢNG TRUNG

NÊN HÚT THUỐC LA

BASTOS

NGON, THƠM

Giá: 0.49

CỜ LỆNH VÀ CỜ HIỆU

NGUYỄN HUYỀN TÌNH

Các nước trên hoàn-cầu, ngoài là quốc-kỳ, còn dùng nhiều kiểu cờ, màu sắc khác nhau, mà tùy theo sự công dụng, được gọi là cờ lệnh hay cờ hiệu.

Cờ lệnh là cờ riêng của các vị đế-vương, các vị quốc-trưởng, các tổng-trưởng và thường-quan văn võ.

Cờ hiệu là một loại cờ riêng cho binh-gia và chia ra làm hai hạng. Một hạng dùng để phân biệt các cơ-binh, các đoàn-quân, các cơ-quan quân-sự, các địa-diểm và căn-cứ. Khi duyệt-binh hay lúc xuất-trận, ngoài là quốc-kỳ, mỗi một toán quân, mỗi một đoàn xe thương mại theo cờ hiệu riêng để phân biệt với những toán quân và đoàn xe khác. Nhìn là có đó người ta nhận ra: «Cờ binh thứ nhất», «cờ binh thứ hai», «đội vô-tuyến điện», «đoàn pháo binh hạng nhẹ», «đội cơ giới hạng nặng»... vân vân.

Một hạng dùng để báo hiệu, thông tin. Hạng này gồm có 25 là cơ bản sắp xếp đặt khác nhau dùng để chỉ 25 chữ cái từ A đến Z, 10 là cơ bản sắp xếp khác nhau dùng để chỉ 10 chữ số từ 0 đến 9, và một vài là cơ bản báo cho đối-phương biết: «mưu-thông tin», «chẩn được tin rồi», «không hiểu nói gì», «chẩn rồi» và «nhầm». Xin thông tin lại một lần nữa... Hai quân và hàng hải thường thuyền phải dùng luôn luôn những thứ cờ kể trên để trao đổi tin tức và mệnh-lệnh. Truyền tin hay báo hiệu lệnh cho những tàu nước mình thì sẽ kéo những «chuỗi» cờ đó lên giây cột, xếp theo một «mã-lệnh» riêng, chỉ có bộ Tham-mưu của nước mình và các hạm-trưởng của nước mình biết được mà thôi vì nước nào cũng không muốn công tin quan trọng hay quân-cơ mật-lộ ra ngoài. Mỗi khi muốn «thông tin» về một hạm đội

hay thường-thuyền ngoài-băng thì lại phải theo một luật-lệ nhất định mà «cá» hoàn-cầu đã công nhận: đó là «luật-lệ quốc-tế».

Cờ lệnh và cờ hiệu rất quan-hệ về phương-diện quốc gia và quốc-tế. Công-dụng của cờ hiệu trong lúc hành-binh hay những khi giao-báo với nước ngoài, ai không rõ, bởi thế nên dưới đây chỉ xin nói đến cờ lệnh, một thứ cờ mà ít người để ý tới nhưng cũng quan trọng không kém những là cờ hiệu.

Trong một nước dân-chủ, mỗi khi vị Tổng-thống đi tuần-du thì dân chúng rất chú ý vào là cờ riêng của ngài để nhận ra ngài giữa đám các quan văn võ.

Trong một nước quân-chủ, mỗi khi đức Hoàng-Đế ngự-lâm đi xem-xét dân-linh thì hai bên đường mà đức ngự sẽ đi qua, hoặc trước tòa Hoàng-cung mà đức ngự sẽ đứng lại, thì ai thấy đều có trông tìm là lệnh-kỳ để nhận ra đức «chỉ tôn vô-thượng».

Khi một vị Đế-vương hay Quốc-trưởng, một vị Tổng-trưởng hay thường-quan, đại-chân-lên đại-mộ ngoài-băng thì người ta lại càng chú trọng đến lễ ngài chèo-don là cờ lệnh phải trước mũi thuyền hay kéo cao trên cột một chiếc hoa-tuyến hay chiến-hạm.

Lúc đó cũng thân-công đặt trên bốn hay dưới nước chiếc lan-lan-cây sẽ tùy theo ngôi thứ của đức-trưởng-lâm mà có hoặc 9, hoặc 15 hoặc 21 phôi-bán-chạy.

Trong một nước thì thế, ở trong nước cũng vậy, trên đại-vai là cờ lệnh không kém phần trọng-chính như trong những cuộc duyệt-binh hay ngày đại-lễ những cuộc tuần-lưu hay kinh-lý.

Tên của cờ không một nước nào dùng những kiểu cờ lệnh giống nhau và mỗi một kiểu cờ lệnh có ngụ một ý nghĩa.

Tại nước Nhật, mỗi khi đức Thiên hoàng đi duyệt-binh thì có một viên đại-tướng mang là cờ riêng của Ngài, và là cờ đỏ, khi ngài duyệt thủy-quân, sẽ được kéo cao lên cột một kỳ-hạm.

Là lệnh-kỳ của Thiên hoàng màu toàn đỏ, giữa thêu một bông cúc vàng có 16 cánh. Bông cúc vàng thêu đó không những là hình ảnh của một đóa hoa cao-quí trên đảo Phù-tang đây chầu thần-tiên thơ-mộng, mà lại còn là tiên-biểu cho vàng Thái-Dương chói-lọi lúc bình-minh, nguồn gốc của dân-tộc Đại-Hòa.

Là cờ-lệnh của Ý hoàng màu xanh, bốn góc thêu bốn chiếc mũ binh-thiên màu vàng, giữa thêu một chiếc vòng vàng, trong vòng thêu một con phượng hoàng màu đen, xòe-cánh, mang dấu hiệu hoàng-tộc Savoie, một giống vua đã nối tiếp nhau mà trị-vi triều đất Ý.

Là cờ-lệnh của Anh hoàng chia làm bốn ô: Đỏ, xanh, vàng, đỏ, theo thứ tự từ trên xuống dưới và từ phía cán trở ra. Tại mỗi một ô màu đỏ có thêu ba con sư-tử màu vàng đang vươn mình sắp nhảy. Tại ô màu vàng thêu một con kỳ-lân (ngựa có sừng) đỏ, đứng bằng hai chân sau và tại ô màu xanh thêu một nữ thủy-thần (nữ-minh trên là người, nửa mình dưới là đuôi cá) màu vàng đang vỗ đôi cánh phượng.

Tổng-thống nước Mỹ dùng một kiểu cờ lệnh màu toàn xanh, bốn góc thêu bốn ngôi sao trắng, phía giữa thêu một con phượng hoàng trắng, một chân quắp một cánh lá, một chân quắp một bó tên. Phía trên đầu chim phượng hoàng có thêu 48 ngôi sao chỉ chỉt.

Trong ba kiểu cờ lệnh kể trên, kiểu thì dùng dấu hiệu mãnh-sư, kiểu thì mang dấu hiệu phượng hoàng, phải chăng là do sự chim phượng và sư-tử là hai giống đứng đầu loài cầm thú và dấu hiệu cho sức mạnh vô địch của kẻ anh hùng?

Trên thế giới cũng có một vài kiểu cờ lệnh giản dị: cờ lệnh của vua Thụy-điển là là

quốc-kỳ có thêm thêm dấu hiệu của nhà vua ở giữa; cờ lệnh của Tổng-thống Thổ-nhĩ-kỳ chỉ khác quốc-kỳ là có thêm thêm một vòng sao ở nơi gần cán, phía góc bên trên.

Những cờ lệnh của các vị đế-vương và quốc-trưởng trên hoàn-cầu, kể ra còn nhiều lắm nhưng thiết tưởng nói qua đây một vài kiểu vừa rồi cũng đủ cho ta có một ý kiến về những là lệnh-kỳ.

Những là cờ lệnh không phải chỉ riêng nhà vua hay quốc-trưởng mới có. Các tổng-trưởng và thường-quan văn võ cũng có quyền dùng cờ riêng mỗi khi đi kinh-lý trên bộ và dưới nước.

Một ông bộ-trưởng, một vị sư-thần, một viên đại-lương, mỗi khi lĩnh sự-mệnh của quốc gia mà đi kinh-lý trong nước hoặc ra nước ngoài thì trên mũi xe hơi vùn vụt trên đường thiên-lý hoặc trên một chiếc thuyền hay chiến-hạm đang rẽ sóng ngoài khơi, sẽ phấp-phới một lá lệnh-kỳ.

Một chiếc tàu chiến đứng đầu một hạm-đội, mang cờ của Đô-đốc chỉ-hy, khi đó sẽ gọi là kỳ-hạm và những mệnh lệnh từ kỳ-hạm phát ra, các tàu khác sẽ phải tuân theo.

Các cờ lệnh của thường-quan văn võ trên thế giới kể ra thì nhiều lắm, dưới đây chỉ xin phác qua một vài kiểu:

Cờ lệnh của Đô-đốc hải-quân Nhật-bản là một thứ cờ trắng mọc có 8 tia chiến ra xung quanh.

Cờ lệnh của hải-tướng Ý có 4 ngôi sao trắng thêu chéo trên nền xanh thẫm.

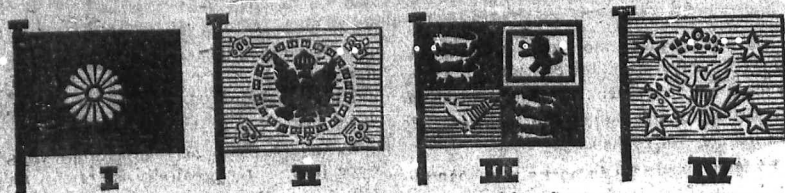
Đô-đốc hải-quân Mỹ dùng một kiểu cờ lệnh màu xanh nước biển, trong có thêu 4 ngôi sao đặt theo hình quả trám.

Cờ lệnh của Tổng tư lệnh hạm-đội Anh là một thứ cờ trắng mang chữ thập đỏ chạy dài ra tận bốn mép cờ.

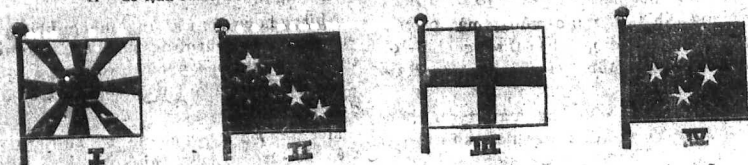
Cờ lệnh của sư-thần Ý màu trắng trong điểm ba ngôi sao xanh thẫm chéo góc.

Cờ lệnh của Tổng-trưởng hải-quân Nhật nên trắng thêu một chiếc thuyền neo đỏ giữa hai đợt thủy-ba cùng màu.

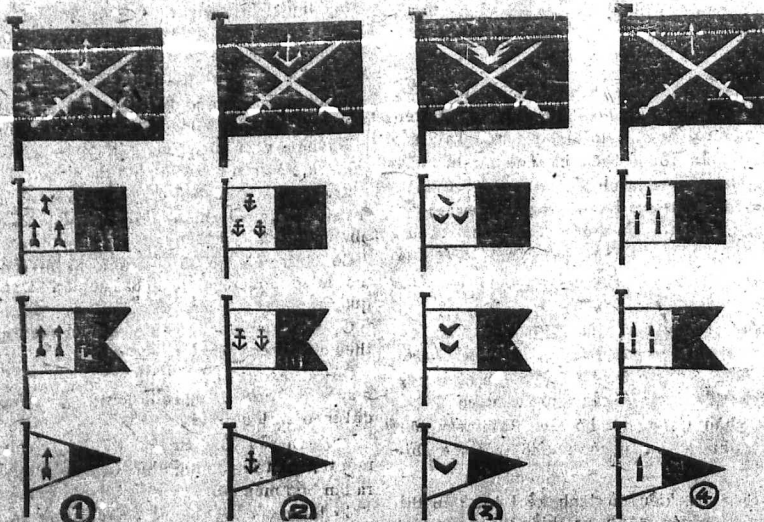
Sau khi nói rõ về các kiểu cờ lệnh trên thế giới, thiết tưởng cũng nên bàn về vấn đề dùng cờ lệnh của nước ta vì ngày nay, một khi



Bốn kiểu cờ lệnh của các đế-vương và quốc-trưởng
 I - Cờ lệnh của THIÊN-HOÀNG NHẬT-BẢN
 II - Cờ lệnh của ANH-HOÀNG
 III - Cờ lệnh của TÔNG THỐNG MỸ
 IV - Cờ lệnh của Ý-HOÀNG



Bốn kiểu cờ lệnh của các vị Đô đốc Hải Quân
 I - NHẬT, II - Ý, III - ANH, IV - MỸ



Mấy kiểu cờ trình bày đã dùng trên nước VIỆT-NAM sau này:

- 1 - LỤC QUÂN: Lục tướng (màu đỏ thêu trắng), Đại tướng (trắng, đỏ, ba mũi tên đen)
 Trung tướng (trắng, đỏ, hai mũi tên đen), Thiếu tướng (trắng, đỏ, 1 mũi tên đen)
- 2 - HẢI QUÂN: Hải tướng (màu xanh nước biển thêu trắng), Đại Đô đốc (trắng, xanh, 3 mũi tên đen)
 Đô đốc (trắng, xanh, 2 mũi tên đen), Phó Đô đốc (trắng, xanh, 1 mũi tên đen)
- 3 - KHÔNG QUÂN: Không tướng (màu xanh da trời thêu trắng), Đại tướng (trắng, xanh, 3 cánh phượng đen)
 Trung tướng (trắng, xanh, 2 cánh phượng đen), Thiếu tướng (trắng, xanh, 1 cánh phượng đen)
- 4 - VĂN BÀN: Thứ trưởng (màu tím thêu trắng), các cấp khác (màu trắng, tím, thêu từ 1 đến 3 chữ cái nhỏ)

nước ta đã hoàn toàn là một nước độc lập thì không có lý gì mà đức Hoàng-đế Việt-Nam và các thượng-quân vẫn võ không dùng những cờ lệnh như ta thường thấy trên các nước khác.

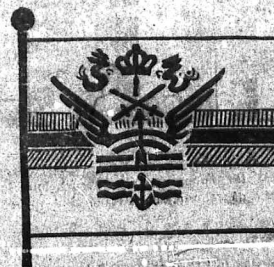
Một vài kiểu cờ lệnh thích hợp với Việt-Nam

Dưới đây tôi xin tổ bày ý kiến về những kiểu cờ lệnh: một kiểu của đức vua và bốn kiểu của hải-ban văn võ:

Cờ của đức hoàng-đế sẽ dùng màu vàng ở phía giữa có 4 vạch: tím (màu của văn-ban), xanh da trời (màu của không-quân), đỏ (màu của lục-quân), xanh nước biển (màu của hải-quân) sẽ dĩ dùng màu vàng là vì màu vàng đối với Đông-phương, nhất là nước ta, được coi là màu của vua chúa (khăn vàng, áo vàng v. v.). Thêm bốn vạch ở giữa là vì hoàng-đế đứng đầu cả văn-ban và ngài là hải, lục, không-quân Tổng-tư-lệnh. Cùng một mục đích ấy, trên lá cờ sẽ thêu kim-tuyến những biểu-hiệu sau đây:

Hai con rồng chầu một chiếc mũ bình-thiên (rồng là con vật đặc biệt của nước ta, mũ bình-thiên là mũ của hoàng-đế).

Cờ của Đức HOÀNG-ĐẾ VIỆT-NAM
 Toàn vàng, bốn vạch ngang: tím, xanh da trời, đỏ, xanh nước biển, mũ bình thiên, 2 rồng chầu, 2 kiếm lệnh, ngọn bút, mũi tên, cánh-phượng và mỏ neo đều thêu bằng kim-tuyến



Dưới là hai thanh kiếm lệnh chéo nhau (biểu-hiệu của oai quyền nhà vua).

Dưới nữa thêu một ngọn bút lông (biểu-hiệu của văn-ban vì bút lông làm cho ta nhớ lại thời xưa các nhà nho đứng một nhà nho, một khi ra làm quan thì chỉ có biết kháng khái thanh liêm, một lòng thờ vua giúp nước).

Dưới ngọn bút thêu dấu hiệu của hải, lục, không-quân.

Hải-quân, — ta ban trước không hai gì — dùng dấu hiệu mỏ neo và hai vạch sóng nhấp nhô (mỏ neo có ý nghĩa về thủy).

Lục-quân dùng dấu hiệu mũi tên (chỉ biết tiến chứ không biết lùi và chỉ có đi chứ không có quay trở về) và hai vạch ngang (biểu-hiệu cho bầu trời).

Không-quân dùng dấu hiệu cánh chim phượng-hoàng và hai đường cong (biểu-hiệu cho bầu trời).

Cờ của đức hoàng-đế ngụ ý « đức vua là chúa tể cả thần dân » và mọi việc trong nước bao giờ cũng do ngài quyết định.

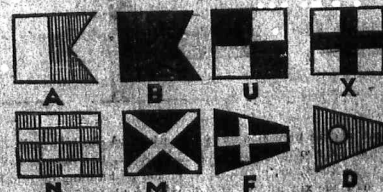
Sau cờ lệnh của hoàng-đế là cờ lệnh của những thượng-quan hải-ban văn võ:

Văn-ban thì từ thứ-tướng xuống đến tỉnh trưởng sẽ được dùng cờ lệnh. Các sứ thần, lãnh-sự, bộ-trưởng, khám-sái, thanh-tra, phẩm trật tương đương cũng được dùng cờ lệnh.

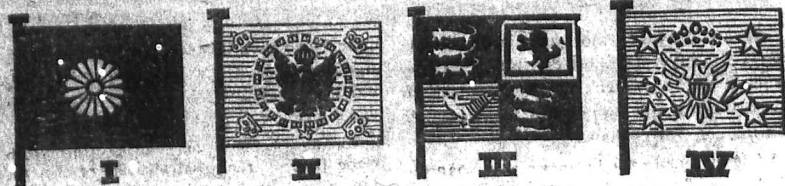
Võ-ban thì chia ra hải, lục và không và từ hàng thượng-tướng xuống đến thiếu-tướng sẽ được dùng lệnh-ky.

Cờ của văn-ban thì dùng màu tím.

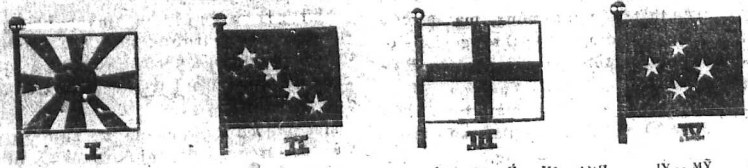
(xem tiếp trang 24)



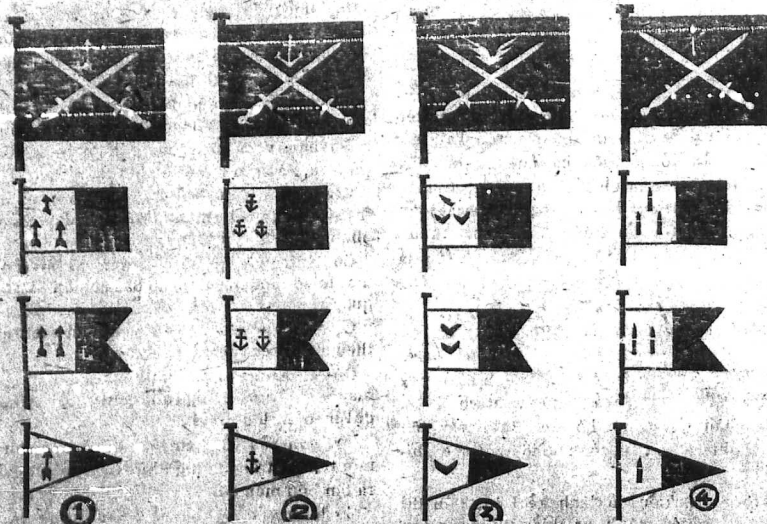
Một vài kiểu cờ chỉ quốc-tế bằng cờ, màu sắc và cách xếp đặt khác nhau.



Bốn kiểu cờ lệnh của các đế vương và quốc trưởng
I - Cờ lệnh của THIÊN-HOÀNG NHẬT-BẢN
II - Cờ lệnh của ANH-HOÀNG
III - Cờ lệnh của ANH-HOÀNG
IV - Cờ lệnh của TỔNG THỐNG MỸ



Bốn kiểu cờ lệnh của các vị Đô đốc Hải Quân
I - NHẬT, II - Ý, III - ANH, IV - MỸ



Mấy kiểu cờ trên đây đã dùng trên nước VIỆT-NAM sau này:

- 1 - LỤC QUÂN: Lục tướng (màu đỏ thêu trắng), Đại tướng (trắng, đỏ, ba mũi tên đen)
Trung tướng (trắng, đỏ, hai mũi tên đen), Thiếu tướng (trắng, đỏ, 1 mũi tên đen)
- 2 - HẢI QUÂN: Hải tướng (màu xanh nước biển thêu trắng), Đại Đô đốc (trắng, xanh, 1 mỏ neo đen)
Đô đốc (trắng, xanh, 2 mỏ neo đen), Phó Đô đốc (trắng, xanh, 1 mỏ neo đen)
- 3 - KHÔNG QUÂN: Không tướng (màu xanh da trời thêu trắng), Đại tướng (trắng, xanh, 3 cánh phượng đen)
Trung tướng (trắng, xanh, 2 cánh phượng đen), Thiếu tướng (trắng, xanh, 1 cánh phượng đen)
- 4 - VĂN BAN: Văn trưởng (màu tím thêu trắng), Văn phó (màu trắng, tím, thêu từ 1 đến 3 chiếc bút nhỏ)

nước ta đã hoàn toàn là một nước độc lập thì không có lý gì mà đức Hoàng-đế Việt-Nam và các thượng quan vẫn võ không dùng những cờ lệnh như ta thường thấy trên các nước khác.

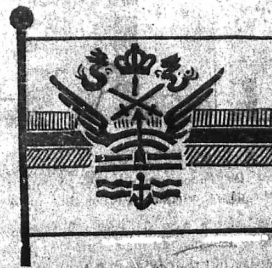
Một vài kiểu cờ lệnh thiệt hợp với Việt-Nam

Dưới đây tôi xin tả bày ý kiến về những kiểu cờ lệnh: một kiểu của đức vua và bốn kiểu của hai ban văn võ:

Cờ của đức hoàng-đế sẽ dùng màu vàng ở phía giữa có 4 vạch: tím (màu của văn ban), xanh da trời (màu của không-quân), đỏ (màu của lục-quân), xanh nước biển (màu của hải-quân) sẽ dĩ dùng màu vàng là vì màu vàng đối với Đông-phương, nhất là nước ta, được coi là màu của vua chúa (khăn vàng, áo vàng v.v...). Thêm bốn vạch ở giữa là vì hoàng đế đứng đầu cả văn ban và ngài là hải, lục, không-quân Tổng-tư-lệnh. Cùng một mục đích ấy, trên lá cờ sẽ thêu kim-tuyến những biểu hiệu sau đây:

Hai con rồng châu một chiếc mũ binh-thiên (rồng là con vật đặc biệt của nước ta, mũ binh-thiên là mũ của hoàng-đế).

Cờ của Đức HOÀNG-ĐẾ VIỆT-NAM
Toàn vàng, bốn vạch ngang: tím, xanh da trời, đỏ, xanh nước biển, mũ binh thiên, 2 rồng châu, 2 kiếm lệnh, ngọn bút, mũi tên, cánh-phượng và mỏ neo đều thêu bằng kim-tuyến



Dưới là hai thanh kiếm lệnh chéo nhau (biểu hiệu của oai quyền nhà vua).

Dưới nữa thêu một ngọn bút lông (biểu hiệu của văn ban vì bút lông làm cho ta nhớ lại thời xưa các nhà nho đóng mặt nhà nho, một khi ra làm quan thì chỉ có biết khẳng khái thanh liêm, một lòng thờ vua giúp nước).

Dưới ngọn bút thêu dấu hẹ của hải, lục, không-quân.

Hải-quân, — ta bàn trước không hại gì — dùng dấu hiệu mỏ neo và hai vạch sóng nhấp nhô (mỏ neo có ý nghĩa về thủy).

Lục-quân dùng dấu hiệu mũi tên (chỉ biết tiến chứ không biết lùi và chỉ có 1 chữ không có quay trở về) và hai vạch ngang (biểu hiệu cho đất).

Không-quân dùng dấu hiệu cánh chim phượng-hoàng và hai đường cong (biểu hiệu cho bầu trời).

Cờ của đức hoàng-đế ngụ ý «đức vua là chúa tể cả thần dân» và mọi việc trong nước bao giờ cũng do ngài quyết định.

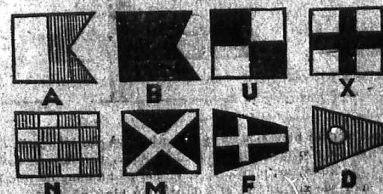
Sau cờ lệnh của hoàng-đế là cờ lệnh của những thượng-quan hai ban văn võ:

Văn ban thì từ thủ-tướng xuống đến tỉnh trưởng sẽ được dùng cờ lệnh. Các sư-thần, lãnh-sự, bộ-trưởng, khám-sai, thanh-tra, phẩm trật tương đương cũng được dùng cờ lệnh.

Võ ban thì chia ra hải, lục và không và từ hàng thượng-tướng xuống đến thiếu-tướng sẽ được dùng lệnh-ký.

Cờ của văn-ban thì dùng màu tím.

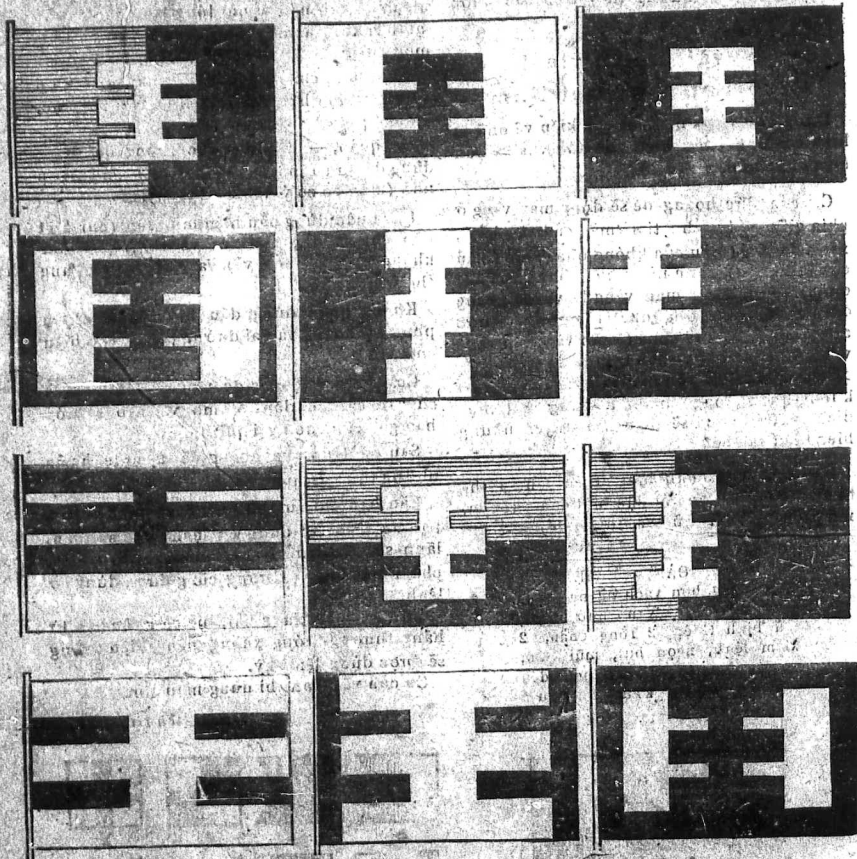
(xem tiếp trang 24)



Một vài kiểu «cờ» quốc-tế bằng cờ, màu sắc và cách sắp đặt khác nhau.

Hưởng-ưng cuộc trưng-cầu ý-kiến về quốc-kỳ Việt-Nam

Ý-kiến của họa-sĩ Mạnh-Quỳnh



Hình và giữa biểu hiện ba kỳ hợp nhất, và còn biểu hiện một nước quân chủ - chủ - vương. Ngoài ra họ gạch ngang đó còn có thể tượng trưng nhiều điều khác, thí dụ: sự đoàn kết (một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại...) và luân lý - quân, sự, như... v. v. vì còn sẽ ba dạng để làm khuôn mẫu cho dân chúng không thiếu gì...

Về màu sắc xin nhất trí đỏ trắng & hình vẽ & vàng

đỏ, đen, xanh (chọn) nhất

Chúng tôi nghĩ rằng đây là một ý kiến rất hay, nhưng xin chú ý rằng tại đây, đây mong rằng các nhà mỹ thuật có thể tri thức sẽ gửi về nhiều mẫu khác để cho rộng đường tìm tòi một kiểu mẫu hoàn toàn về quốc-kỳ Việt-Nam

MỘT CHƯƠNG TRÌNH

Chấn-chỉnh quan-trường

của LÊ VĂN HỒ

Trông thanh lại trị chỉ là một phương sách ứng thời dễ trừ, chứ những con cặn ghê và cặn-cáo như: con chiến sập bị ghê lấy, phương sách đó không thể nào chấn-chỉnh quan-trường được.

Nói chấn-chỉnh quan-trường, không phải chỉ là nói trừ bỏ tham quan, ô-lai. Chấn-chỉnh quan-trường là khôi phục cho quan-trường cái bảo lai diện mục xứng đáng với thể-hệ những ông quan như Tô-hiến-Thành, Chu-vân-An, Nguyễn-công-Trứ, Phan-thành-Giân.

Chúng tôi còn nhớ một câu chuyện ngụ ngôn:

Một ông quan-chất đi hầu phía trước Tòa-á-biên-vương. Diêm-vương thét ngược: "tốt đem làm tôi. Ông quan chất: tôi làm quan có làm gì nên tội đâu? Tôi cực kỳ liêm-khiết. Tôi vô tội!

Đem vươ g. phàn: pho tượng gỗ đứng giữa sân, đến nước cũng không thêm nổi, há chẳng hơn nhà ngươi ư? ngoài sự liêm ra, nhà ngươi chẳng nổi tiếng về một việc gì cả, đó chính là cái tội lớn của nhà ngươi."

Liêm-khiết là một từ đẹp, nhưng chưa đủ tạo nên một ông quan hoàn toàn. Làm quan, là làm việc công. Làm việc công, cần phải có công đức.

Không tự-đức thì họa người, giả dối tài nhân kia hợp lại với nhau sẽ chỉ tìm cách lừa lọc, khuyếch-dại, tranh dành lẫn nhau.

Không công đức thì bọn người thức thân liêm của họ học lại với nhau, sẽ ở đây chỉ nghĩ đến mình, chỉ trong sạch lấy mình, chỉ mưu hạnh phúc tinh thần cho riêng mình.

Vậy trạng viên chấn-chỉnh quan-trường, nhất phải chú ý đến tư-đức, và nhất chú ý đến công đức của quan-lai.

Được lòng độ Bảo-Hộ của Pháp, ai cũng thấy quan-lai Việt-nam kém đạo-đức và kém công-đức. Kém đạo-đức, và kém công-đức.

Kém đạo-đức, vì tuyên bố không điếu-dàng, đạo-tuyên tinh-thần không chú-đáo.

Hai sự khiến-khuyết đó là mẹ đẻ ra sự dốt-bại, sự hư-hỏng của quan-trường; đó không làm ích-lợi gì cho dân, lại làm hại dân.

Vậy chấn-chỉnh, là phải chấn-chỉnh về hai phương-liên: Đạo-đức và chức-nghệp.

Về chức-nghệp, quan-lai có tài-năng, có mẫn-nhuệ, thì mới giúp ích được dân.

Về đạo-đức, lượng-tâm có trong sạch, nhiệt-huyết có hồng-bát, lý-tư-tướng có cao-siêu, thì quan-lai mới không làm hại dân.

Dưới đây, xin chia-ta từng tiết-thứ, nêu lên việc chấn-chỉnh.

CHẤN-CHỈNH CHỨC-NHỆP

Tuyên-bố

Theo dụ số 54 ngày 23, Jillet 1936, tri-huyền hành-chính và Tư-pháp tuyên-bố trong các người có bằng cấp ít ra là ngang với bằng cử-nhân lại, trúng-tuyển kỳ thi tri-huyền. Sau hạn-tập-sỹ 2 năm, đến trình-tuyên kỳ hạch-chữ. H in thì được, hồ Tri-huyền, chính-nghị, hàng-nhất-nếu thi-sinh có bằng Tiểu-sĩ luật-khoa; hàng-nhị-nếu thi-sinh có bằng Cử-nhân.

Tri-châu hàng-nhất thì tuyên-bố trong các viện Bang-tá và Chánh-ý để làm việc được ít ra hai năm và trong các viên chức ngạch quan-lai và các ngạch đủ điều kiện để định-trung-tuyển kỳ lại Tri-châu.

Bang-tá thì tuyên-trong các thi-sinh có bằng Cao-giống Tiểu-học và các viên chức ngạch quan-lai và các ngạch khác đủ điều kiện để định-trung-tuyển kỳ thi. Một phần tư số Bang-tá và các viên chức CHAU-ý dành cho các ngạch thường đợ có đủ điều kiện, không phải thi Tri-châu, Bang-tá, Cháu-bý không phải qua kỳ tập-sỹ.

Hàng-ngạc tuyên-trong các giáo-sư Cử-nhân, giáo-sư ngạch Tiểu-học Cao-đẳng và các giáo-sư

liệt liệt, quyền cao xuất chúng. Ở nước ta có lá số của cụ Đại-vương Ba ở làng Đại-Mỗ (Hà-dong) cũng có cách này. Cụ đã được sinh phong đại vương. Nhưng số cụ thì cũng gần lúc không có chính tính, nên cụ được hoán phúc hoàn danh còn số của Mussolini thì lại có Tử Vy Thiên Phủ, nên tuy tốt mà hóa nguy, vì Tử Vy Thiên Phủ là hai sao dễ linh (sao vua) mà gặp thiên biến, tức là cách « 36 Ngô Hung Đỏ », nên cuối cùng bị đại họa mà vong thân. Cách Đế Ngô Hung Đỏ này thường bày phát ra cách bề tôi tiếm quyền của vua, nên tiêu diệt tin rằng Mussolini đã bị dạm dân quân nước Ý buộc vào tội « vi thân bất trung » mà đem phơi xác ra để làm gương cho quân-chúng.

Xem tới hạn thì thực là (đang với thân thể của Mussolini) Oanh-liệt nhất là đại hạn 10 năm ở giải ách (từ 52 tới 61 tuổi). Nhờ được cách « khốc cự quyền » nên hồi đó nhất bộ bách-nặc, danh tiếng vang lừng như sấm.

+ AI MUỐN BIẾT +

Các anh em và các chị em thân ái của chúng ta, nếu ai muốn biết về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, và các vấn đề khác, thì hãy mua cuốn sách này. Đây là cuốn sách đầu tiên trong bộ sách này, nó sẽ giúp anh em và các chị em hiểu rõ hơn về các vấn đề này. Sách này được viết bằng tiếng Việt, và nó rất dễ hiểu. Anh em và các chị em hãy mua cuốn sách này ngay hôm nay.

Bước sang hạn thiên-di (62 tuổi) là lúc Hỏa kỳ và địa kiếp phản động nên sự nghiệp tan tành sụp đổ, nào bị bắt, bị giam, được giải cứu (nhờ có sao Tuần không phá Địa kiếp) rồi bước sang năm nay 63 (thời đại tiểu đồng đội) đại hạn và tiểu hạn cũng có một thứ sao hoặc dữ hoặc lành; đại hạn thì là trúc la, xát phá tham kỳ kiếp, mà tiểu hạn thì là Khốc Hư Tang diên xong hao, nên hết phương giải cứu mà gặp đại họa.

Vì muốn tránh cái sự nhảm lẫn đáng tiếc trong khoa « Đẩu Học » tiêu đề danh bạ « iết hầu đại-huynh là từ này, yêu cầu đại-huynh phân trần giúp cũng bực nào ở Bảo Quốc Gia.

QUANG-NHA ĐẠO-NHÂN

SÂM NHUNG BẠCH BÒ

Hồng - Khê

Đại bổ khí huyết
Đẻ điều hòa. Lợi sinh đẻ
Mỗi hộp 30.000

73, HANG BÓ HANOI

TRẦN GIỘC VẬT CHẤT

CHAI LÊ VĂN TRƯỜNG

Thước đo máy tiện, nhớt, dầu
và các dụng cụ khác
Mỗi thùng 1.000.000
và các dụng cụ khác

113, HANG BÓ HANOI

Trường Văn - lang và Đồng-khánh với việc nghĩa

Hai đêm thứ tư 23 và thứ năm 24-5-45, học-sinh Văn-lang và Đồng-khánh đã trình bày vở bi ca con Hà-thành hai đêm bất:

Vở ca-kịch « Lưu Nguyễn nhập Thiên-hai » của nữ-sinh trường Đồng-khánh cho ta thấy những điều nhảy dù đáng và lời ca thành thốt của các nữ-sinh. Chỉ tiếc phòng cảnh và ánh sáng không được khéo tặn kém về nhân tiên của vở hát đi nhiều.

Vở « Hội nghị bất thường trên thượng giới » là một vở hài kịch với Từ giáng đi uốn lượn lời nói chế diễu những việc xấu xa của bọn thực-dân nhất phát đều làm cho khán giả vô tay lăn thường phiêu.

Sau hết là vở « Dân thiên-trưởng » của Nguyễn-phạm-Đức viết và đóng vai chính. Trừ một vài đoạn lịch sử hơi dài, các vai Trắc-bình-Trọng và vai Lê-Nương đã làm ta say mê trong những lời hùng tráng: « Tha chết không chịu nhục » và những câu mệnh mông định đem sắc chỉ-bù làm nhụt trí anh hùng.

Sau hết là vở « Nền khê-nợ » bản âm-thức của Văn-lang đã diễn lại hiện bản âm-thức Việt-nam chúng ta.

Bổ thận liệu độc

Thước đo máy tiện, nhớt, dầu
và các dụng cụ khác
Mỗi thùng 1.000.000
và các dụng cụ khác

113, HANG BÓ HANOI

THỦ-TƯỚNG CHURCHILL

có thể giữ vững được địa-vị trước sự phản-đội của đảng lao-động

trong ngày tổng-tuyên-cử 5-7 này chăng?

Một tin Reuter do hãng Domei thuật lại cho ta biết một tin quan-hệ: thủ-tướng Winston Churchill, người được quốc dân Anh tin nhiệm trong suốt năm năm chiến-tranh vừa qua, đã phải từ chức. Nhưng ngay sau đó, ông lại được Anh-hoàng ủy cho lập Nội-các mới. Ngoài ra lại có tin chính thức rằng Nghị-viện Anh đến ngày 15 hàng bảy dương lịch này sẽ giải tán và trước ngày 5-7 sẽ có cuộc tổng-tuyên-cử.

Hai tin trên này đã làm cho ta có thể biết qua nội-tình chính-trị nước Anh. Trong lúc cuộc chiến-tranh trên đất Âu-Châu vừa kết liễu, đáng lẽ người cầm vận mệnh nước Anh và điều khiển cuộc chiến-tranh đưa dân Anh đến chỗ thắng lợi như ta đã thấy, phải được toàn thể quốc dân Anh nhiệt-liệt hoan nghênh, thế mà chính người đó lại bị công kích kịch liệt và phải đề đơn từ chức thì thực là không ai ngờ đến. Ông Churchill từ

chức như thế có phải là địa-vị của ông bị lung lay chăng? Được Anh-hoàng giao cho trọng trách lập nội-các nữa, ông có thể lực để đương đầu với đảng lao-động Anh tức là đảng phản đối lớn nhất trong nghị-viện Anh và giữ vững tình thế trong lúc này chăng?

Muốn trả lời mấy câu hỏi đó, ta phải nhìn qua hiến-pháp nước Anh và tình hình các chính-đảng ở Anh như thế nào.

Anh là một nước theo chính-thể quân chủ-lập-hiến đại-nghị (parlementaire). Nước Anh tuy vẫn có vua là đấng chỉ-tọa cầm quyền hành chính nhưng thực ra thì quyền hành-chính đó ở cả trong tay Nội-các còn quyền lập pháp thì ở trong tay nghị-viện. Nước Anh có hai nghị-viện: thượng nghị-viện (chambre des Lords) tức cũng như Thượng-nghị-viện, và hạ nghị-viện (chambre des Communes) tức như Hạ-nghị-viện. Quyền hành của nghị-viện Anh rất rộng. Ngoài quyền dự thảo và y-chuẩn các đạo luật, nghị-viện còn có quyền kiểm-soát việc hành-chính tức thì hành luận-pháp của chính-phủ. Nghị-viện có quyền chất vấn Nội-các về các việc hành động

của Nội-các. Trong lúc chiến-tranh, quyền chất-vấn đó có bị hạn chế ít nhiều nhưng vẫn còn rất mạnh. Trước nghị-viện Anh nhất là trước Thủ-dân nghị-viện, ta vẫn thấy có nhiều cuộc tranh luận rất gay go và bằng hai về các công-việc của chính-phủ thi-hành. Cả đến các cuộc hành-bình lớn lao của quân đội Anh mỗi khi vừa kết liễu, đều thắng lợi hay thất bại cũng bị đem ra làm vấn đề tranh-luận, trước Nghị-viện. Chính-phủ Anh có quyền giả-loại các cuộc chất-vấn trong những buổi họp kín nghĩa là không có công chúng dự vào để khỏi tiết lộ quân cơ, nhưng không được từ chối các cuộc tranh luận. Nội-các tức chính-phủ Anh mỗi khi bị thiếu số thì phải từ chức. Nhưng hà-tưởng ngay sau khi từ chức vào cơ quyền được lập Nội-các khác và cơ quyền đồng ý với một trong hai viện mà giải tán nghị-viện kia.

Chế độ chính trị nước Anh là một chế độ rất tự do chẳng khác gì chế độ thi hành ở các nước cộng-hòa dân-chủ. Các nghị-viện Anh nhiều khi lại dùng quyền cộng kích và chất-vấn của mình một cách tự do hơn cả nghị-viện ở các nước dân-chủ.

Trong nghị-viện Anh có hai chính đảng lớn nhất là đảng bảo thủ (conservateur), và đảng lao-dộng (travailleurs). Thủ-tướng Churchill và các nhân-viên trong nội-các Anh ngày nay là thuộc đảng bảo thủ còn đảng lao-dộng thì đứng về phe phản đối trong nghị-viện do M. Attlee là lãnh tụ. Ngoài ra lại có một vài đảng nữa.

nhưng thế lực kém hẳn hai đảng trên kia. Trong các đảng này hiện nay có đảng Cộng-sản là đáng chú ý vì thế lực đảng này càng ngày càng tăng trưởng thêm.

Nội-các Churchill thay Nội-các Chamberlain lên cầm quyền nước Anh từ đầu năm 1940 sau khi quân đồng-minh Anh, Pháp đã bỏ lên miền Narvik ở phía Bắc Na-uy để ngăn quân Đức chiếm miền mỏ sắt của Na-uy nhưng bị thất bại. Trong năm năm chiến-tranh, Nội-các Churchill nhiều phen bị lung lay nhưng vẫn không phải từ chức. Đã nhiều lần Thủ-tướng Churchill phải thay đổi các nhân-viên trong Nội-các vì bị nghị-viện công kích.

Đến nay đồng minh đã thắng ở Âu-châu, quân Đức đã phải hàng phục không diến kiện, ai cũng tưởng địa vị nội-các Churchill trong lúc này rất vững vàng. Vấn đề đã khiến cho thủ-tướng Churchill phải từ chức là vấn đề tổng tuyển cử.

Ngay trong khi Âu chiến chưa kết liễu, Nghị-viện và dân Anh đã yêu cầu mở cuộc tổng tuyển cử nhưng chính phủ mấy lần xin hoãn lại. Vì tình thế chiến-tranh mà nghị-viện phải nghe theo đề nghị hoãn cuộc tổng tuyển cử đến sau cuộc chiến-tranh.

Nay việc Âu châu tạm xong, đảng lao-dộng trong nghị-viện Anh lại đề-cập đến vấn đề đó. Thủ-tướng Churchill đề nghị với Nghị-viện xin giữ nguyên trạng cho đến lúc chiến-tranh kết liễu hẳn vì tuy phía tây tạm yên nhưng còn nhiều vấn đề quan trọng cần phải giải quyết như vấn đề Ba-lan, vấn đề Áo, vấn đề Ý, đại-lợi-vấn đề Nam-tu-lap-phu và nhất là cuộc chiến-

tranh ở Đông Á, vì thế trong lúc này quốc dân cần phải đoàn kết và hợp tác với chính phủ một cách chặt chẽ. Thủ-tướng Churchill lại báo tin cho ông Attlee lãnh tụ lao-dộng cũng có chận trong nội-các rằng cuộc họp tác giữa đảng lao-dộng và chính phủ không thể lên tại được nữa. Ông tuyên bố từ nay đến tháng 10 dương lịch chính phủ phải luôn luôn soạn các cuộc bầu cử. Chúng ta khó có thể đoán về không khi trong các cuộc bầu cử. Tôi chắc rằng cuộc bầu cử sẽ làm thương tổn nhiều cho guồng máy chính-trị và có thể làm cho nước nhà đang lúc bồi bổ thì lại suy yếu đi. Ông rất tiếc việc ông Attlee đã nói xấu ông. Ông đã thành thực giải quyết những điều kiện khá, dĩ-duy-trì cuộc họp tác giữa ông và phái lao-dộng. Nhưng sự thực đã tỏ ra rằng lời đề nghị của phái lao-dộng đã làm cho cuộc họp tác giữa chính phủ và phái đó không thể lên tại được nữa.

Cuộc xung đột giữa phái lao-dộng và phái bảo thủ từ trước đến nay vẫn có và không mong gì điều đình được. Đảng lao-dộng Anh từ trước vẫn không tham dự Nội-các và hợp tác với chính phủ, phải đợi đến lúc chiến-tranh ở Âu-châu bước vào thời kỳ quyết liệt thì phái ông Attlee mới chịu hợp tác với Thủ-tướng Churchill. Nội-các Churchill có thể coi như một nội-các quốc gia hợp nhất của Anh. Theo tin vô tuyến điện thì trước 5-7 sẽ có cuộc tổng tuyển cử ở Anh, như thế là lời đề nghị của ông Churchill về việc giữ nguyên trạng đã không được chấp nhận nữa.

được nghị-viện chuẩn y.

Ông phải từ chức là vì lẽ đó.

Một người có công lớn với dân Anh như ông Churchill mà vẫn bị đánh đổ, điều đó đủ tỏ cho ta rõ là dân Anh rất yêu tự do và đặt tự do lên trên hết mọi sự. Việc đó còn tỏ ra rằng đảng lao-dộng hiện nay có thế lực rất lớn ở Anh, thủ-tướng Churchill nếu không được đảng đó ủng hộ thì không thể nào đứng vững được.

Dẫu sao từ nay đến ngày cuộc tổng tuyển cử có kết quả và nước Anh có nghị-viện mới, ông Churchill vẫn là người cầm vận mệnh đế quốc Anh. Liệu ông Churchill, người đã đứng mũi chịu sào, đưa đất cho quốc dân và đế quốc Anh trong suốt thời kỳ Âu chiến, có đủ thì giờ để làm trọn nhiệm vụ mình và thì hành nổi chương trình chính-trị của mình trước khi nội-các khác lên cầm quyền chăng?

Nhân đây, cũng nên nói đến một sự tình cờ làm cho ta có thể ngạc nhiên: trong một thời gian ngắn, vai-thắng gần đây các ngôi sao của "bầu hết các nhà cầm quyền các cường-quốc trên thế-giới đều bị lu-lu. Tổng thống Roosevelt chết bệnh, Quốc-tướng Hitler tử trận, thủ-tướng Mussolini bị ám sát, và thủ-tướng Churchill (Anh) thì phải từ chức.

Hiện nay chỉ có Stalin Quốc-tướng Nga và Tưởng-giới Thạch chủ tịch chính-phủ Trung-Khánh là vẫn bình yên và địa vị không hề bị lung lay.

Il-gà thơm ngon hơn hết

EROS VIRGINIA

Bán buôn tại: PHÚC LẠI 87-89, PHỐ HUE HÀ NỘI

BƯT CHÍ MARQUE « 2 cái đầu »

DOUBLE HACHE

Đến năm hơn hết - Đã bán ở khắp các hiệu sách lớn
HÀNG HỢP 1408 - HÀNG TRÔNG - HÀ NỘI, GIẤY NÓI 148

**NHỜNG ANH - HÙNG
TUẦN - QUỐC TRONG
86 NĂM PHÁP ĐÔ - HỘ**

Nguyễn Khắc Nhu

tức XỨ NHU

II

Học-lực của Nhu càng ngày càng tiến, cũng như tinh-thần cách-mạng càng ngày càng cố kết, phần chần.

Năm Nhâm-tí (1913), ông đi khảo-hạch đồ đầu-xứ, nghĩa là trong những sĩ tử Bắc-ninh đã thi hạch trúng-tuyển, ông đứng số 1, vì thế người ta gọi là Xứ-Nhu. Nhưng tháng 10 năm đó, xuống Nam-định thi Hương, (bấy đầu-xứ ta hỏng ngay kỳ đệ-nhất. Có lẽ không phải lỗi ở văn-chương hay ở số-mệnh, mà tại trời làm mưa rét là làng.

Con nhà lều chõng bên nách, ông quyền đeo vai, đến nhờ khoa thi Nhâm-tí, giữa hôm vào kỳ đệ-nhất mưa gió như tầm như tã suốt từ sáng sớm đến tối mịt; sĩ-ử phải ngồi chịu trận rét mướt mà cố tranh leo giết với nhau. Nhiều người, vừa ướt vừa run, không sao viết được nữa, đành nộp quyền trắng rồi bỏ trường thì ra về thất-sớm; chẳng công-danh thì đừng, hãy lo giữ cái sống trước đã. Thi-sĩ Tân-đà cũng xuyt chết hụt, về sau phát phần ra mấy câu hát xàm truyền-tung này:

Văn không hay, chẳng đỗ thì đừng.

Có mưa mà khởi chết, nửa mừng

hồi nước anh lại nữa thường.

Cái nghiệp bán nghĩa cây, đáng để
trăm đường.

Bảng vàng mũ bạc thời anh những
mắc ai.

Muốn lên bà khó lắm, em ơi!

Xứ Nhu học giỏi, cũng lại lằng nhằng thơ; ý chừng cảm-tưởng của ông sau khi thi hỏng cũng thế. Nhưng ông không kỹ-thắc ở thơ, mà thực-hiện ở việc làm khác.

Từ-giã của trường thi Nam-định, ông không về Bắc-ninh, lại thừa cơ trốn sang Quảng-tây, định dự vào cuộc mưu toan khởi-bình do học-sinh Đông-du đang sửa soạn ở biên giới Tàu.

Giữa hồi ấy có một số thanh niên ta học ở các trường võ bị Trưng-hoa và Nhật-bản đã tốt nghiệp thành tài, ước hội nhau ở tỉnh Quảng-tây định nhờ Đốc-quan tỉnh này là Lục-vinh Đình giúp cho thanh-thể và cho ta mượn ít nhiều khi giới dân được đề mưu đồ phục-quốc. Ta sẽ mộ những lực-mạnh thổ-phỉ ở biên giới, tổ chức ra Việt-nam Quang-phục-quân, luyện-tập họ, lấy biên giới Quảng-tây làm căn-cứ mà đánh sang Bắc-kỳ. Người đứng tổ-chức là ông Nguyễn Hải-thần, và người huấn-luyện ắt là ông Lương Lập-nhâm, nhà cách-mạng xương khét cuộc binh-biến ở tỉnh Thái-nguyên 5 năm sau.

Ban-đầu, Lục-vinh Đình, với lòng tán-thành, nhưng rồi nghĩ lại sự-vực lực-bạo, Pháp, hay là nghe bọn mưu sĩ bàn tính

lợi-hại thế nào không rõ. Lục trở mặt đổi-ý, sai lính nã-trước mấy đảng viên ta đang tụ-lập ở Nam-ninh, và đuổi ra ngoài địa-phạm Quảng-tây.

Thế là cái mưu của Đông-du học-sinh ta không thành.

Xứ Nhu mạo hiềm gian-nạn mới vượt qua được biên giới, vừa vào đến Nam-ninh đã trông thấy sự thất-bại phát-hiện dồn-đập, bởi họ Lục thủy-chung bất-nhất ma-ra. Những người thù-mưu đã tan-tác đi mỗi kẻ một phương rồi, không còn ở Quảng-tây nữa.

Không gặp cảnh-ngộ thuận-liện, theo như ý-muốn, Xứ-Nhu làm người bu-khách vô-nhiệm ở khoảng Nam-ninh Long-châu-mấy tháng, rồi đành quay gót trở về cố-hương.

Từ đây, trong tâm-não ông ngộp lạnh quan-niệm công-danh khoa-cử bao nhiêu. cái hoàn-bảo lấy máu sát-cuà nước lại càng nung nấu bùng-bột bấy nhiêu. Nhà ông đương có bạn đồng-chí xa gần lui tới luận-luôn. Hàng ngày đôi ba mâm cơm thực-khách là sự thương-cơ, lại còn những khoản cung-cấp giúp đỡ anh-ém chưa kể, ba-lão-mẫu chiều lòng con nười cái cái-khi cạo-xa của con cho nên nhà không phải giàu có gì, nhưng đứng trước tình-cảnh xã-giao tốn-phí ấy bao-giờ bà-cụ cũng ăn-câu, niềm-nở, dù tự mình chia-phần thiếu-thiếu cũng vui lòng.

Muốn che mặt kẻ thù, ông mở trường dạy học ngày ở trong nhà, mượn nghề gõ đầu trẻ làm tâm-bình-phong che những cuộc mai-hội quốc-sự bên trong. Đồng-thời, ông có em rèn đúc tinh-thần ái-quốc cho bọn hậu-tiến.

«Chung-lộc giảng-sơn-ngô-dâng-sự

«Thạnh-hiền hào-kiết-thể-gian-sự

Nghĩa là:

«Nói-giống non-sống-việc-ngô-dâng

«Thạnh-hiền hào-kiết-thầy-thể-gian

Ấy là câu đối ông tự viết, treo giữa chỗ ngồi giảng sách chăm bà cho học.

trò, để con mắt lúc nào trông lên cũng thấy, tâm-trí lúc nào cũng phải nghĩ đến. Ta xem thế đủ biết chỗ ông tự lựa-hẹn, tự răn mình tuệ-tha sốt-sắng ra sao?

Một người đồng-chí hỏi:

— Thế sao bác không bắt chước Ngô-vương Hạp-hi thuở xưa, sai một lên học-trò mỗi buổi sáng gõ cửa mà nói: «Nhu ơi Nhu! phải nhớ cái thù-mất-nước!», rồi bác thừa-ràng: «Xin-nhờ!», như vậy có phải mỗi ngày mình được cảnh-cáo tha-thiết hơn không?

Ông trở lên câu đối bên chỗ ngồi vơ-vai:

— Mười bốn chữ tôi treo trên vách thế này, thay cả công-việc tiếng-gọi-lời-thưa mỗi buổi sáng. Bảng này suốt ngày thức-giục, suốt ngày nhắc-nhở ta về pháp-sự làm người, làm dân, có phải chỉ buổi sáng mà thôi đâu!

Một bà quả-phụ trong vùng có nhện lực khác hẳn đàn bà thường, biết ông Xứ Nhu có hoàn-bảo to, chí-khi lớn, không ngần-ngại đem con đến xin thụ-nghiệp, nhờ ông rèn đúc tinh-thần ái-quốc cho. Bà nói:

— Tôi chỉ có một mệnh nó là con một, xin đem ủy-thác thầy, thầy làm ơn dạy bảo cháu cho được thấy sao thì trò thế. Ấy là sở-vọng chỉ thiết của tôi.

Sở-vọng của bà mỹ-mãn. Vì Nguyễn-văn Viễn—tên người con—được ông Xứ Nhu huấn-luyện tâm-hồn cách-mạng, về sau trở nên một yêu-nhân Việt-nam Quốc-dân-dâng, làm nhiều thủ-doan khiến-giục ta phải kinh-ngạc. Viễn cũng ở trong đoàn ám-sát như Kỳ-con, thường văng lênh dang trưng-trị những kẻ phản-bội, và chuyên-việc kinh-doanh lý-tại cho đảng, mỗi khi đánh-dam nào cũng đứng vào địa-vị chiến-dấu nguy-hiêm. Vượt ngục bốn năm lần, lần nào cũng tỏ ra là lừng-táo-tợn; có khi chạy thoát giữa phố Hà-nội, có khi lẩn mình từ trên xe hỏa xuống đường cái; sau ra công-lớn đóng bè đi trốn hai phen, đều bị gió

chương thời vật trở lại. Viên bị bắt và bị ăn vào lớp trước, nếu không thì chắc cũng theo thầy đánh trận mà chết oanh-liệt ở khoảng Lâm-thảo; Hưng-hóa.

Trong lúc ngồi nhà dạy học, ông Xứ Nhu vẫn tuyên truyền cách mạng cho đám thiếu-niên chung quanh liên lạc với các bạn đồng chí, tổ-thức thành một đoàn-thể cách-mạng riêng ở hai tỉnh Bắc-ninh, Bắc-giang, trong đó có cả phụ-nữ. Chị em ở Bắc có Giang đóa là người trong đoàn-thể cách-mạng Xứ Nhu trước khi trở nên những nữ-dũng-viên đặc lực của V.N.Q.D.Đ.

Thỉnh thoảng người ta thấy ông viết bài đăng báo *Thực-nghiệp* và *Annam tạp-chí*, ký biệt-hiệu là Song-khê.

Năm 1927, ông tụ họp đồng-chí quanh miền, dự-bị thuyền-bè khi-lội, định thực-hành cái kế-hoạch vũ-trang cách-mạng rất táo bạo, là đánh lấy Bắc-ninh, Đấp-cầu và Phả-lại, rồi tiến binh mây ngả cùng đánh Hà-nội. Những thuyền chèo đầy chiến-sĩ và khi-giới đã đậu sẵn ở sông Cầu, chỉ còn đợi ông ra lệnh thì lên bờ làm việc. Nhưng đến phút cuối cùng, ông thấy công việc đã bại lộ, nếu làm nữa mạng thì chỉ đổ máu đồng-chí vô ích, cho nên ông phải bảo anh em gấp-giải tán ngay đi, chớ có chần chờ mà mắc vào lưới quân địch.

Vì có dĩ-vãng cách-mạng đại-khải như thế, nên chỉ năm sau V. N. Q. D. Đ. ra đời, ông đem tất cả năm nữ đồng-chí đã chịu ông huấn-luyện từ trước, tham-gia vào đảng, liền được đảng tin nhiệm, bầu ông làm Trưởng-ban Lập-pháp, địa-vị cao nhất và có uy-quyền nhất trong đảng.

Kinh-nghiệm và tri-thức cách-mạng của ông đóng-góp vào công cuộc tổ-chức V. N. Q. D. Đ. rất nhiều.

Đến đầu năm 1929, phát-ra vụ án Bazin rồi đảng vũ-lữ, hết thấy anh em trọng yếu ngồi chờ bị bắt; ai nấy cùng yêu-

cầu ông với Nguyễn-thái Học phải đào-thoát để sửa sang lại đảng mà toan mưu việc lớn, vì đảng biết hai người có đủ tài năng lực-lượng thời bùng ngọn lửa cách-mạng cơ-hồ tất ngấm.

— Tôi thế bảo thù cho đảng cho nước! Đó là lời ông thanh minh khi từ biệt anh em, lên đường bỏ-đạo.

Hội-đồng Đề-hình kết án vắng mặt ông 10 năm cầm cổ.

Trong lúc ông với Họa đi trốn, vẫn tiếp-làm công việc đảng, một mực theo đuổi và xếp đặt kế-hoạch khởi binh đánh tây. Đảng chia xứ Bắc ra làm ba chiến-khu như ta đã thấy, ông tự nhận lấy chiến-khu tây-bắc, nơi có nhiều đồn trại hiểm-yếu nhất.

Việc đảng việc quân đồ trát lên vai, lại phải sống phiêu lưu bất định, nay ngủ ở quán chợ này, mai ăn trong xóm làng kia, thế mà ông vẫn có hào-hứng làm thơ. Ví dụ lúc cất bộ râu để thay đổi hình-dạng cho dễ trốn-tránh, ông có làm bài thơ « *Tiền râu* », tương truyền là vậy, nhưng đáng tiếc hiện giờ không ai còn nhớ.

Khi nghe tin anh em đồng-chí bị Hội-đồng Đề-hình làm án nặng và đẩy đi Côn-lôn, ông cảm-khải nên bài thơ sau này.

Nặng lòng quạ di khó làm thinh

Dội máu nam-nhĩ rửa bất bình

Cướp nước chêm cha quân Phá-lãng

Cháy thành chết mẹ chữ Ba-danh,

Gian nan những xót người trong hội,

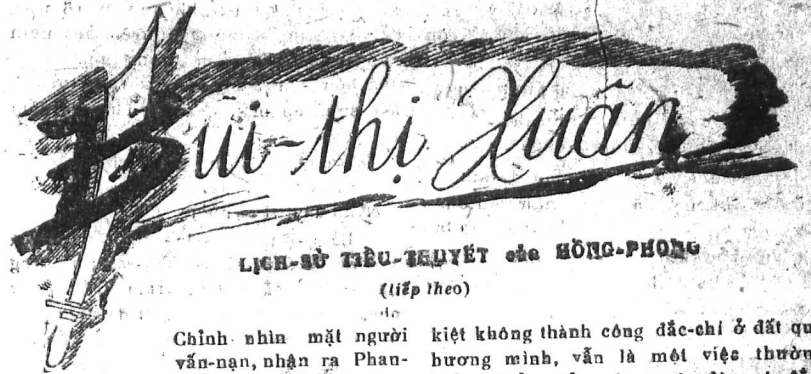
Tâm-sự nào ai kể với mình?

Hỡi hỡi anh em cùng gắng sức,

Phen này quét sạch lũ hôi tanh.

Nếu sự biết của chúng tôi không lầm, thì hai câu trên hết thất truyền, một bạn đồng-chí trỗi-lượng ý thơ của tác giả mà đặt vào cho thành bài, chứ nguyên-văn ông Xứ Nhu không phải như thế. Ông kêu anh em gắng sức để khởi binh đánh kẻ thù, ta thấy phát-hiện trong văn thơ bây giờ mà nay mai thành ra sự thực vậy.

ĐÀO TRINH NHẤT



LỊCH-SỬ TIỂU-TRUYẾT của HỒNG-PHONG

(tiếp theo)

Chính nhìn mặt người vẫn-nạn, nhận ra Phan-văn Tuế, một mưu-sĩ có tiếng của Tây-sơn; thăm nghĩ nếu mình không thiệt-chiến vật ngã anh này trước thì còn mong đắc-dụng với Tây-sơn thế nào được. Nhanh trí suy nghĩ thế rồi, Chính cười ha-ha, nói rất ung dung tự đắc:

— Chết rồi! Phan-quân cũng là người học đạo thánh hiền, lại lão-luyện nhân tình thế-cổ, sao lại có sự nghị-luận trái ngược như thế? Lúc đi du-thuyết Tổng-phúc Hiệp, không rõ Phan-quân đã nghị-luận thế nào mà họ Tổng mắc mưu giăng bùa với Tây-sơn? Chắc hẳn lúc đó miệng lưỡi Phan-quân linh-lợi khác hẳn hôm nay!

Những điều Phan-quân trách tôi là bất tri, lại bày tỏ ra tôi tri lắm thì có. Cờn-nhân đã nói: « Ngụy bang bất chấp, loạn bang bất cư »; tôi biết trước Tam-phủ kiêu-binh có ngày sinh biến đã lâu, cho nên thả làm một chức quan nhỏ ở trấn Nghệ-an, chứ không vì ham chức công danh to mà ra đất Thăng-long để tự rước lấy họa vào mình. Như thế là bảo là bất tri ư?

« Họa sắp đến thân mà không biết tránh, sao gọi rằng khôn? Xin hỏi Phan-quân, Có phải từ xưa thánh hiền bảo-

kiệt không thành công đắc-chí ở đất quê hương mình, vẫn là một việc thường thấy. Không-từ ngày trước đâu có đắc-dụng ở nước Lỗ là nước phụ mẫu của ngài? Đến nỗi phải chu-du liệt quốc để tìm chỗ hành-đạo cũng không ra, có lúc tuyệt lương nhin đối ở nước Trần nước Thái. Phụ-tử thà chịu gian-nan lưu-lạc như vậy, chứ không chịu cầu danh mà vào bả với lũ Dương-hóa, Phạt-bật, để làm loạn tổ-quốc mình.

« Ngày nay tôi muốn đem số-học vào nương-nhờ Tây-sơn, không phải chuyện lạ. Số tài Tấn-dụng (gỗ quý nước Sở đem sang dâng ở nước Tấn) là sự đương-nhiên. Huống chi ở đây không là một nước khác, như lời Phan-quân đã nói. Từ mấy trăm năm, người ở Hoan-châu, Ái-châu, Bồ-chánh, Thuận-hóa, vào đây mở mang sinh-tu, nguyên là đất nhà Lê đã khai thác; nay Tây-sơn hoàng-đế là người có đức thì mệnh trời giao phó làm chủ. Rồi ngài sẽ nhất thống hoàn-vũ, chứ không phải riêng có đất này mà thôi, nếu như văn võ chu-hân biết đồng tâm phò tá, không vì lời nói mà đến ganh hoi tức khí lẫn nhau ».

Mấy lời Chính nói thật là đả-ninh kình-đáo, gọi mở khôn ngoan, khiến vua Tây-

sen ngồi nghe lấy làm khoái ý, עוד Phan-văn-Tuế thì làm thinh, không còn bắt bẻ vào chỗ nào được.

Tuy vậy, Chính cũng nghĩ thầm Tây-sơn có nhân-tài mưu-tri như thế, không phải tầm-thường, mình chớ nên khinh-thị.

Trần-văn Kỷ loan văn-nạn Chính đã gỡ nước bí cho Văn-Tuế, nhưng Long-thương tướng quân Nguyễn-Huệ đưa tay ra hiện bảu thôi:

— Tiệc này Hoàng-thượng ban cho chúng ta, là một tiệc vui, khao-thưởng những tướng-sĩ chinh Nam khải-hoàn và khoan-dại một vị quốc-tân, danh-hiệu đất Bắc, cái ông không nên lấy ngôn-từ khích bác lẫn nhau cho mất vẻ vui đi!

Huệ lại nói tiếp:

— Tâu xin Hoàng-thượng hạ dụ cho chư tướng tinh-thông kiếm-thuật, thì nên trở lại nghề trước tiệc, để trợ tửu-hưng cho cử-loạ thì vui biết mấy.

— Ngự-dệ nói rất hợp ý tại vua Tây-sơn phan.

Bốn tướng Đa, Dững, Nhâm, Diệu ứng thanh la khỏi bàn tiệc, rút gươm cầm tay, cùng bước xuống thêm, đứng sắp hàng như nhất, nghiêng mình vái tạ Thái-đức hoàng-đế, rồi dang xa nhau mỗi người độ năm thước, bắt đầu múa kiếm.

Thoạt tiên, họ múa những bài thường-thường, cử-loạ trông đã thấy đẹp mắt. Sau rồi đến bài «Mai-hoa loạn-phỉ», tức là một bài của Thiệu-lâm-tự mới truyền sang, phi người tinh-thông kiếm-thuật không biểu diễn nổi. Bốn đầu múa thông thả, còn trông thấy lưỡi kiếm và hình người; dần dần kiếm múa tít mù, thành ra những đường chớp nhoáng, tả hữu tung-hoành, do những lưỡi kiếm sáng cheang bóng lộn đã về nhanh như bay như biến trên nền trời, đến nỗi che

cả thân-hình kiếm-sĩ, không thấy rõ nữa. Lúc bấy giờ khách ngồi trên tiệc nhìn xuống, quả thấy cảnh tượng như muôn vạn bông mai trắng xóa, rơi rụng tơi bời, hết sức đẹp mắt. Ai nấy đều phải tấm tắc ngợi khen.

Trước hết là Chính trầm trở:

— Kiếm thuật tuyệt diệu thay!

Nhân đây, Huệ nói:

— Bằng-linh tiên-sinh ạ! Bốn tướng kỳ đều là đổng-sĩ của Tây-sơn; họ ứng nam-chinh bắc-phạt, trăm trận xông pha, mỗi người không biết đã tắm máu bao nhiêu quân Trịnh quân Nguyễn mà kể!... Họ đều có thủ-đoạn xông vào giữa thiên binh vạn mã, lấy đầu thượng-tướng như thò tay vào túi vậy... Tiên-sinh ngài xem mình có những cái dũng-lực như thế, có thể hoành hành thiên-hạ, ai dám chống mình?

Huệ nói rồi cười ngất, vừa lộ vẻ say nga-nga, vừa tỏ ra kiêu-thái.

Chính nhìn Huệ giầy lắt, vòng tay lại mà nói, kinh cần nhưng thâm-trầm:

— Quả như lời tướng-quân đã dạy trong tay có những chiến-tướng dũng lực như vậy, tướng-quân có thể tung hoành thiên-hạ, chả ai dám trở đươg, trừ ra mưu-tri!... Thật thế, việc dụng binh rất cần dũng-lực, nhưng mưu-tri còn cần hơn, vì có mưu-tri sai khiến dũng-lực cho nhắm đường phải lối, thì mới thành-công. Tướng-quân thử xét: nếu chỉ cần dũng-lực là đủ, thì Hạng-Vô đã không thua ở Cai-hạ; thế mà chúng quý Hán Cao-tổ thắng, nhờ có Trương-Lương, Tiêu-Hà nhiều hơn bọn Phan-khoái.

Huệ biết mình nói lỡ lời, vội vâng tay tạ và không ngăn ngại phục Chính cao-kien.

Giữa lúc ấy vua Tây-sơn thường cho mắt bốn tướng, mỗi người một cặp rượu để

mời đem ở Gia-định về. Bốn Dững trở hết thân-lực, múa kiếm khá lâu mà không có vẻ gì mệt mỏi. Thái-đức hoàng-đế hỏi: Các người có coi ngựa múa đao cho ta xem đao-pháp được không?

— Xin vâng mệnh!

Bốn tướng đồng thanh nói, rồi lại bước xuống sân chân hốt-linh đem chếm-mã, đai-đao và áo giáp đến. Mỗi người nai-nít nhanh trông, cầm đao nhảy ngựa, chia làm hai phe đối địch đánh trận gá ngay giữa sân châu rộng rãi thênh thang. Sắt chạm sắt nghe xoang xoang, và nảy lửa đom-đóm, xen với tiếng ngựa gầm rít, khiến người xem tưởng tượng như một chiến-trường thật.

Giao phong đến năm sáu chục hợp, bốn tướng nghỉ tay xuống ngựa, sắc mặt tươi tỉnh như không.

Đến đây ngời linh coi vườn ngự-uyên, họ hải chạy vào báo tin cho tướng Nguyễn-văn Đa biết rằng: con không-lực (con công) của nước Thủy Xá đã dâng năm trước, đã bị hai con khác ở trong rừng bay đến cắn dở, phá chuồng sống ra rồi. Họ kết thúc với động sợ hãi:

— Bẩm quân lớn, hiện thời cả ba con chưa bay đi xa, còn đậu trên cây hồ-đế sau điện kia kia!

Gọi Dường-do-Cơ nhà ta ra đây, mau lên! Huệ nghe rõ câu chuyện, hỏi hạ truyền lệnh.

Chính nghe đến ba tiếng Dường-do-Cơ, ngời thâm trong trí: chắc là đổng-sĩ thứ năm, bản giới, họ muốn đem ra nốt để khoe-khoang với mình đây chứ gì. Không ngờ giầy lắt thấy từ cửa tả-vu xuất hiện một người thiếu-nữ trẻ măng, chỉ độ ngoài đôi mươi là cùng, tay cầm cây nỏ và hai mũi tên, nhanh nhẹn chạy đến dưới thêm. Huệ thấy liền nói:

— Nữ Dường-do-Cơ đi săn con không tước bạch-thể về cho ta!

— Bẩm tướng quan, tức là con chim quý của nước Thủy Xá đem cống, nòng hỡi với tất cả lễ phép kể dưới đối với bề trên.

— Chính nó!

— Tự nhiên nó bay đi?

— Không phải tự-nhiên, có hai con không-tước trong rừng bay đến dở đi, chắc là bạn lừa sơn lâm với nhau. Hoàng-thượng quý con chim ấy lắm, thế nào nhà người cũng săn nó về mới được, bắt sống càng tốt, có bản chất thì thôi!... Chết thì ta ướp xác nó để trong nội-phủ làm dấu tích.

Trong khoảnh-khắc chớp nhoáng ấy, mọi người ngồi trên điện đều nghe tiếng bay vù-vù, nhất là tiếng kêu gọi nhau như đến hát của một bầy chim to, bay ngang trên nóc điện, từ phía sau ra phía trước. Con bạch-linh và mấy người đứng dưới thêm đều trông rõ ba con công không-lở, ánh nắng chiếu rọi sắc lông nhiều sắc lông-lanh tuyệt đẹp, từ từ bay đến một cây cổ-thu trước cung-môn lại đậu song-song trên nhánh cao, hương mật và vườn ngự-uyên, dường như một con trong bầy còn quyến-luyến chỗ ở phong lưu của mình mà đi thẳng chưa đành vậy.

Từ thêm điện ra cây cổ-thu cách xa ngoài ba trăm thước.

Người thiếu-nữ Chính thấy gọi là Dường-do-Cơ, đứng nguyên tại chỗ, vừa lấp hai mũi tên vào nỏ, vừa hỏi:

— Có phải bầy chim ấy không?

(còn tiếp)
HỒNG-PHONG

Cờ lệnh và cờ hiệu

(Tiếp theo trang 9)

Cờ của võ-baa thì: hải quân dùng màu nước biển, lục quân dùng màu đỏ « máu », và không quân dùng màu xanh da trời.

Thủ tướng đứng đầu văn-ban sẽ dùng kiểu cờ lệnh màu toàn tím trên nền hai thanh kiểm lệnh và một màu hát, theo màu trắng.

Hải-tướng đứng đầu hải quân sẽ dùng kiểu cờ lệnh màu toàn xanh nước biển trên nền hai thanh kiểm lệnh và một chiếc mỏ neo màu trắng.

Cờ lệnh của lục-tướng sẽ theo một mũi tên và hai thanh kiểm lệnh màu trắng trên một nền đỏ tươi.

Cờ lệnh của không-tướng sẽ theo hai thanh kiểm lệnh và một bộ cánh phượng hoàng trắng trên nền xanh nhạt.

Dưới thủ-tướng và các hải, lục, không tướng, là những bộ-tướng, ty-tướng, sư-thần, lữ-quân, thanh-trà, tỉnh-tướng (thuộc văn-ban) và những đại-tướng, trung-tướng, thiếu-tướng, đại-đô-đốc, đờ-đốc, phó-đô-đốc (thuộc võ-lam).

Tùy theo phẩm trật, hình là cờ lệnh sẽ: chữ nhật, chữ nhật lệch góc hoặc dưới chéo. Những cờ này sẽ chia ra làm hai phần: trắng tím, hoặc trắng đỏ, trắng xanh thẫm hay trắng xanh nhạt tùy theo văn-võ.

Trên nền trắng, theo phẩm trật sẽ theo: băng màu đen, một, hai, ba ngọn bút, một, hai, ba mỏ neo, một, hai, ba cánh phượng hoặc một, hai, ba mũi tên.

Nếu dùng cờ lệnh như vậy thì những khi đại-lai hoặc những khi đi kinh-lý, dân chúng sẽ nhận rõ những ai là người cầm vận mệnh của nước ở trong tay.

Bản vẽ cờ lệnh, (không phải là tìm được một sự mới lạ, vì từ trước đến nay, từ Hoàng-sang, này, cờ-nhân đã biết dùng các lệnh kỳ. Ngày xưa dân Ai-cập, La-mã, Hi-lạp đã từng dùng tương-bách, thĩa hoặc tương-cầm thú mà làm cờ lệnh. Bản A-tông, khi một vị hoàng-đế ngự giá đi tuần du, ta thấy trong nghi-tượng nào là cờ ngũ-phương, từ đầu, nhất, nguyệt, phong, lôi, mai, trắng, vờ, vàng.

Cho đến ngày nay, gần đây khi đức Bào Đại-ngự giá Bắc-tuần, nếu tôi không nhầm thì mẹ trái kính chắn gió của chiếc xe hơi « Lorraine » trong đạo ngự có phát-phơ một lá cờ lệnh.

Trình bày mấy kiểu lệnh kỳ, tôi chỉ theo dấu cũ của cổ-nhân.

NGUYỄN-HUYỀN-TỈNH

Trong số sau:

« NHỮNG DẤU HIỆU CỦA HẢI, LỤC, KHÔNG - QUÂN ».

ĐI CỎ BÀN

KHẢO CỨU VỀ Tiếng Việt-Nam

PHẦN NGUYÊN - GIÁ: 2p.50

Cuốn khảo cứu về tiếng Việt-Nam của ông Trần-Ngân sẽ giúp cho bạn nói, cho, dùng, viết, cần đúng, hiểu rõ nguồn gốc, và ý nghĩa, từ-nghĩa của tiếng nước nhà. Các bạn còn biết cách làm các từ thơ, phú, từ khúc, và chữ được thưởng-thưởng nhưng áng văn kiệt-tác, trong văn-học-giới Việt-Nam.

Bước đường mới

Chuyên đại lý-tư pháp
của DƯƠNG-NGÀ - GIÁ: 3p.00

KIM-TU-THẬP

Sách khảo cứu về khoa học
của PHAN QUANG-ĐÌNH - GIÁ: 2p.00

Mua là một quyển, tặng cuốn thứ hai 0 \$ 70,
tư cuốn thứ hai được 0 \$ 70.

Nhà xuất-bản CÔNG-LỰC

59 9, phố Hàng-Cỏ, Hà-Nội, điện thoại 362

THẾ-GIỚI CẦN PHẢI BIẾT RÕ...

(Tiếp theo trang 2)

một ban Thông-tin và Tuyên-truyền Việt-Nam.

Đừng ai nghĩ rằng bộ này sẽ là một cơ-quan na-nà như kinh-sở Thông-tin, Báo-chi, và Tuyên-truyền do người Pháp đã lập ra, và nhiệm-vụ chỉ lùa vào việc chỉ-huy du-luân trong một nước dưới quyền đô-hộ.

Bộ này sẽ có một nhiệm-vụ quan-trọng, cao quý, chính đáng hơn nhiều, và phạm-vi hành-động không thu-hẹp lại trong khu vực một nước, mà trái lại sẽ vượt khỏi khu vực địa-phương, hành-động trong phạm-vi quốc-tế.

Phương-châm hành-động đã vạch ở trên, mục-dịch tối-hậu cũng vậy. Còn phương-tiêu làm-việc, thì đại-khải sẽ gồm những chỉ-tiết sau này:

1. — Nhờ hay thuê cả hãng quay phim Nhật-bản, quay phim Anh-quốc, phim thời-giảm mới cuốn phim không sự khảo cứu về đời sống bệ-rạc, khốn-nan của các chính-trị phạm tại các nhà lao Côn-đào, Lao-bào, Sơn-la...; tá thực mấy cuộc dân-áp dân-biểu-tình ở miền Trung, Nam-bang sung-cối xay và trái-phá do người Pháp thi hành ngày trước, tá thực cuộc ném bom và triệt hạ làng Cỏ-mơ trong chứa toàn dân phục-tòng, lương-thiện, tá thực mấy phiên Hội-dồng Đề-hình bắt tội, kết tội những kẻ vô-tội, tá thực mấy cuộc khám bắt

ruộng-lậu ở thôn quê bị cáo-đều bị hàm-đoan, tá thực cuộc chém giết dân-lành ở Lạng-sơn mới rồi, tá thực đời sống của dân-quê suốt năm làm-lụng vất-vả mà vẫn không đủ dùng sửa-thuế cho người Pháp, tá thực chế-độ thu-thóc, lúa, vừng, lạc của dân và kết quả tai-bại là hàng triệu dân chết đói năm phơi thây xó-chợ đầu đường, khắp nhà quê, kèch-ợ.

Tóm-lại tìm cách đề-hình-dựng lên màn-bạc tất cả những cái gì là đã-mạn, là bất-công, là vô-nhân-đạo, của chế-độ thực-dân Pháp tại xứ này, trong 30 năm vừa qua.

Những phim ảnh sẽ ghi lời-kêu-gọi các tư-tưởng phổ-thông nhất, Nhật, Anh, Nga, Pháp, Bản... để có thể gửi đi chiếu tại khắp hoàn-cầu, khiến cho tội-ác của người Pháp không còn bưng-bít được nữa.

2. — Kung-công mới nhà in lớn, như nhà in Viễn-Đông chẳng hạn. Thu thập tài-liệu xác đáng về những tội-ác của người Pháp, như lấy-cung chính-trị phạm, sắc-trát bắt phải bán chạy ruộng công Phông-ten mỗi tháng nhất và bao nhiêu, những tờ thông-tư về việc cấm-tự-do hội-hợp, ăn-uống (bất-luân là tốt đồ ma-chay) cấm-tự-do đi công, kết tội những kẻ vô-tội, tá thực mấy cuộc khám bắt

nước, bất-luân là trong một bãi-tho, hay trong một bãi-vấn, hề đi sau những chữ non-tật, hôn-vấn, già, giáp, hại... là đều bị gach bút chỉ xanh, đỏ hết, — những bản-rang tướng-tượng về việc bắt ruồng-lậu, những nghị-định hồ-bôi-bếp, hình-tập làm-quan, những thông-tư bí-mật của ty Mật-thăm về việc kiểm-soát quân-dân, các tờ thông-tư bí-mật của Chánh-phủ Pháp. Như tờ thông-tư của Chauvel ra lệnh cho viên giám-đốc Đề-lộ Hanoi bắn-chết các chánh-trị phạm giam trong Hỏa-lò, mấy phút trước cuộc Đảo-chính 9-3-45, (tức các báo Nhật) những nghị-định trái-ngược và xâm-phạm đến các hiệp-mức Bảo-hộ trước đây, tóm-lại tất cả những giấy-má-công-văn, sắc-thực về cuộc dân-áp-tinh-thần và năng-lực người Việt-Nam, bất-luân về phương-diện chánh-trị xã-hội hay về phương-diện kinh-tế, trí-thức, đều thu-thập-lại, sắp-dặt thành môn-loại, cho thật mạch-lạc rõ-ràng, chụp ảnh kèm đem in thành những cuốn sách gọi là Sách Xám hay Sách Đen (1) Sách Máu hay Sách Lửa, để công-bố tội-ác của người Pháp cho hoàn-cầu biết.

Sách này ngoài những tấm

(1) Ý kiến này, ban Trọng-Đặc ở Thanh-nghị đã có ban.

GIÁ MUA BẢO

Một năm, kể cả số báo đặc-biệt 70 \$ 00
Sáu tháng 35 \$ 00
Ba tháng 18 \$ 00
Mỗi số 1 \$ 50
Các công-sở và các hội, một năm 140 \$ 00
— sáu tháng 70 \$ 00

ảnh chụp tài-liệu để làm bằng, sẽ kèm theo ít lời chú thích và phê-bình tóm-tắt bằng đủ các thứ tiếng thông-dụng hoàn-cầu, để nhà in xung-công-in ra thật nhiều, hàng vạn, hàng triệu bản và sẽ tìm cách gửi đi phân-phát tại khắp các nước lớn trên thế-giới. Đồng thời lại in luôn những cuốn sách nhỏ và rất mỹ thuật nói về năng-lực phát-triển của người Việt-Nam, về quốc-hồn Việt-Nam, tóm tắt những trang sử oanh-liệt Việt-Nam, ... mục-dịch để hoàn-cầu khỏi xét lầm về dân-tộc Việt-Nam qua văn-chương của bọn thực dân Pháp và biết rõ những lời dằn-áp của Pháp khiến cho dân Việt-Nam ngày nay bị lạc hậu.

8. — **Tìm-tắt những tài-liệu** của người Pháp làm trái hiệp-uớc Bảo Hộ, làm trái nguyên-vọng của dân, làm hại hoạt-linh-thần đạo-đức của người Việt-Nam, tất cả những sự bất công, vô nhân-dao của chế-độ thực-dân Pháp mà tìm ngay trong các sách về người Pháp đã viết ra trước đây. Dem dịch ra tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Nga, truyền thanh vô tuyến-

điện cho cả hoàn-cầu nghe mỗi năm mấy lần. Và in thành sách phát ra nước ngoài cho nhiều.

4. — **Tổ chức các cuộc biểu-hành** có các cuộc diễn-thuyết cõ-dộng tinh-thần dân-tộc, quốc-gia, khích-lệ nhân-tâm, kết tội chế-độ thực-dân Pháp, khiến cho nhân-dân đều có lòng tin-tưởng vào tương-lai quốc-gia, vào sự bất khả-lai của Đông-Dương của người Pháp, và nếu có sự đó, thì nhân-dân một là sẽ đứng lên can-lại hai là sẽ chết cho nền độc-lập của nước.

5. — **Xuất bản hay cử một nhóm tư-nhân** xuất bản mấy tờ báo viết bằng các thứ tiếng Việt, Nhật, Anh, Hán để bày tỏ nguyên-vọng và đòi quyền dân-tộc tự-quyết bãi-xiêu và yêu-cầu bỏ hẳn chính-sách thực-dân Bảo hộ là cơ-quan ngôn-luận quốc-tế, và sẽ gửi đi khắp các thị-trấn lớn trên hoàn-cầu.

Hãy làm vạch ra mấy cách hành-dộng đại-cương như trên, còn chi-tiết thì xin miễn bàn dài.

Bộ này sẽ có trách-nhiệm thực-hành sao cho chu-đáo. Cần lập Bộ Tuyên-truyền, vì các việc trên, dù có tài, có tâm đến mấy cũng không ai làm nổi, ngoài Chính-phủ ta. Nền độc-lập của nước ta còn tùy ở nhiều sự-kiện, mà việc hiệu-biết dân-tộc ta và hiệu-biết chính-sách thực-dân tối-tệ của người Pháp là hai sự-kiện trong những sự-kiện ấy.

Sách mới
— **VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG** (tờ báo ngoại) của NGUYỄN-THẾ-NGHIỆP, giá 2 đồng.

PHÒNG XEM BỆNH
BÁC-SY PHÁT
21 phố hàng Bạc
(Ly-thường-Kiệt)
sau phố Sinh-tri,
cạnh viện Y-sinh.
Buổi sáng: từ 7-30 giờ đến 10 giờ 30
Buổi chiều: từ 4 giờ đến 7 giờ

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: **MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-DƯƠNG**

LION và MICANOH xi-gà thơm nhẹ có hương
BÁN BUÔN TẠI: FACIC, 269, PHỐ HUE — HANOI

ĐƠN CỎI SỐ 1 5-6-1945
WAN-MOI
Tạp-chi ra ngày 5, 15, 25 mỗi tháng
Cổ những bài
Chương-trình kiến-thiết Tân-Van-Hoa
Ng-bách Khẩu
Những vấn-đề của thanh-niên
Nghệ thuật và cách mạng
Truyện-Tâm
Vấn đề Toát-tả và vấn đề văn-bé và văn
Nghệ thuật
Ho tên nhân cách học
phong-sĩ đại của Đông-Dương
Thần-nghệ truyền đại và dân-quốc
Cổ Đại-nghệ Pháo
20 Trang Lớn. Giá: 1450
HÀN-THUYỀN
PHÁT-HÀNH
71, TIỀN TSIN HANOI

Một nhất bốn
KINH DỊCH
Một bộ sách cổ nhất trong Phương
lệ nhất nhất loại
Toàn bộ 6 cuốn dày ngót 2000 trang
Giấy thường 30p/00
Giấy Da (hộp lộn) 75p/00
Giấy Bạch mình châu (lộp gấm 20p/00 (bất)
Thêm cước gửi 5p/00
Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

CÁC NGÀI NÊN DÙNG:
Dầu Hôi - Sinh
Trị chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vẩy sởi
và sởi, đau mắt, nhức mắt, ngứa mắt, ngứa thân
NHÀ THUỐC THÁI-CỎ
52, HÀNG BẠC — HANOI

Một từ quyết còn những bệnh tật có từ ngày
hạ đến sự khỏe và nổi-giọng chỉ cần tìm đến
Đức Thọ Đường
131, Route de Huế — HANOI
mà chữa khỏi hoặc uống thuốc.
Sự thuyên-giảm sẽ nghiêm trọng
trong 3 tiếng đồng hồ

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC
ĐAU DẠ ĐAY
HỒ GÀ
MEU-NGUYỄN
Tặng quà: 1 Phở Hàng Bạc, Hanoi
Đại lý khắp cõi Đông-pháp

HÀNG TRĂNG KHÔI SÁU THƠM MIỆNG
vị đông.
thuốc đánh răng
GLYCERINA

Ông già bà trẻ, đau lưng, mỏi gối
người ốm mới khỏi tình-thần mỗi một
MAU LỎNG
THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG
Bán tại: 23, HÀNG NGANG HANOI — Giá bán: 300

Dầu Nhị - Thiên
Trị bách bệnh. Mỗi lọ 1500
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC PHÒNG
70, Phố Hàng Bạc, Hanoi — Téléphone 349

Toàn-cơ thể TRUNG-BÁC TÂN-VÂN SỐ 247
In tại nhà in Trung-Bác Tân-Vân
20 — Phố H. d'Orléans — Hanoi — ĐT
Số báo in ra 1000
Quản-lý NGUYỄN-ĐOÀN-TUONG
Ung thư

Lã số tử-vi của Mussolini



GIÁ	TÀI	TỬ	THÊ	
Thiên-mã Hòa-quyền, Hữu-bật, Cự-môn, Thiên tà, Thiên-việt, Hỷ thần Lâm-quan, Điều-khách	Quan-đái, Thiên-tướng Liên-trình, Thiên-y, Trực-phù, Hỏa-tinh, Thiên-diêu, Phi-liêm	Đường-phù, Thiên- lương Tẩn-thư, Hoa- cái, Thái-tuế, Mộc-dục	Quốc-ấn, Thất-sát, Hồng loan, Trương-sinh, Tướng-quân, Kiếp-sát Địa-kiếp, Thiên-không, Cổ-thần, Thiêu-dương	
THIÊN (THÂN)	Hợi	Tý	Sửu	Dần
Bát-tọa, Tham-lãng, Phúc-tinh, Đế-vượng, Quả-tú, Hóa-ky, Bệnh- phù 2	uất	Năm Quý-mùi Tháng 6, Ngày 26, Giờ Dậu Âm Nam	Mão	BÀO 62 Thiên-đồng, Tả-phụ, Dương, Tiểu-bao, Tang môn
NÔ	Dậu	Mộc mệnh, Thủy nhị cục	Thìn	MỆNH 52 Thanh-long, Vũ-khúc, Tam-thai, Thai, Thiên-âm
Hóa-khoa, Giải-thần, Thái-âm, Thái-phụ, Phượng-các, Thiên- khôi 12	Thân	Mùi	Ngo	Ty
QUAN	DIÊN 22	PHÚC 32	THÂN 42	
Thiên-hỷ, Thiên-phủ, Tử-vi, Long-đức, Bệnh, Thiên-hình, Địa-không, Phụ-bình	Văn khúc, Văn-xương, Thiên-cơ, Thiên quý, Ân quang, Tư Quan-phủ, Phá-oái, Thiên-hư, Linh-tinh, Dương-nhận Tuế-prá	Bác-sỹ Đào hoa, Phá- quân, Hóa-lộc, Lộc-tệp, Mộ, Tử-phù	Long-đức, Thái-dương Phong-cáo, Thiên-thọ, Tuyệt, Lục-sỹ, Thiên- khốc, Đầu-quân, Đa-la, Quan-phù	